

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ HỒNG LOAN

KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT TỔ GIÁC, TIN BÁO VỀ
TỘI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ THEO PHÁP LUẬT
TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM TỪ THỰC TIỄN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

LUẬN VĂN THẠC SĨ
LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ

HÀ NỘI, năm 2018

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ HỒNG LOAN

**KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT TỔ GIÁC, TIN BÁO VỀ
TỘI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ THEO PHÁP LUẬT
TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM TỪ THỰC TIỄN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Ngành: Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự

Mã số: 8380104

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
TS. ĐINH XUÂN NAM

HÀ NỘI, năm 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong luận văn bảo đảm độ tin cậy, chính xác và trung thực. Những kết luận khoa học của luận văn chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

NGUYỄN THỊ HỒNG LOAN

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT TỔ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ THEO PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM	7
1.1 Khái niệm tổ giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và tiếp nhận, giải quyết, kiểm sát việc giải quyết tổ giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố	7
1.2. Quy định pháp luật về kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tổ giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.....	15
Tiểu kết Chương 1.....	27
Chương 2: THỰC TRẠNG KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT TỔ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH.....	29
2.1. Tình hình tiếp nhận, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết tổ giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trên địa bàn tỉnh Bình Định từ năm 2013 đến năm 2017	29
2.2. Đánh giá thực trạng kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tổ giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.....	37
Tiểu kết Chương 2.....	50
Chương 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT TỔ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ	51
3.1 Hoàn thiện pháp luật về kiểm sát việc giải quyết tổ giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.....	51
3.2 Tăng cường công tác lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, điều hành.....	52

3.3. KIỆN TOÀN VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ; NÂNG CAO NĂNG LỰC, TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ, Ý THỨC TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ, KIỂM SÁT VIÊN THEO YÊU CẦU CỦA CẢI CÁCH TƯ PHÁP.....	55
3.4. PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA TRONG NGÀNH KIỂM SÁT NHÂN DÂN ĐỐI VỚI CÔNG TÁC THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỔ VÀ KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT TỔ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ.....	62
3.5. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC TỔNG KẾT VÀ HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ VỀ HOẠT ĐỘNG KIỂM SÁT VIỆC TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT TỔ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ	64
3.6. TĂNG CƯỜNG MỐI QUAN HỆ GIỮA CƠ QUAN ĐIỀU TRA, VIỆN KIỂM SÁT VÀ CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN	65
Tiểu kết Chương 3.....	68
KẾT LUẬN	69
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BLHS	: Bộ luật hình sự
BLTTHS	: Bộ luật Tố tụng hình sự
CQĐT	: Cơ quan điều tra
ĐTV	: Điều tra viên
KSV	: Kiểm sát viên
TTHS	: Tố tụng hình sự
VKS	: Viện kiểm sát
VKSND	: Viện kiểm sát nhân dân

DANH MỤC CÁC BẢNG SỐ LIỆU THỐNG KÊ

Bảng 2.1. Số liệu tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố tiếp nhận, giải quyết từ năm 2013 đến năm 2017	31
Bảng 2.2. Số liệu tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố VKS thụ lý kiểm sát từ năm 2013 đến năm 2017	33
Bảng 2.3. Số liệu các cuộc kiểm sát trực tiếp việc giải quyết tố giác tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của cơ quan điều tra từ năm 2013 đến năm 2017	36

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là có ý nghĩa vô cùng đặc biệt và là nhiệm vụ hết sức quan trọng của các cơ quan tiến hành tố tụng, là nguồn căn cứ để kịp thời phát hiện hành vi phạm tội xảy ra. Trên cơ sở đó, cơ quan có thẩm quyền tiến hành kiểm tra, xác minh và xác định có hay không có dấu hiệu tội phạm để quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự. Đồng thời, thông qua hoạt động này giúp cho CQĐT, VKS và các cơ quan hữu quan quản lý được tình hình tội phạm xảy ra trên thực tế từ đó xây dựng các biện pháp phòng ngừa ngăn chặn.

VKSND là cơ quan có chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Chức năng của VKS được ghi nhận tại Điều 107 Hiến pháp năm 2013 và được cụ thể hóa tại Điều 2 Luật tổ chức VKSND năm 2014. Theo đó, kiểm sát hoạt động tư pháp là hoạt động của VKSND để kiểm sát tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động tư pháp, được thực hiện ngay từ khi tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong suốt quá trình giải quyết vụ án hình sự; trong việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động; việc thi hành án, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp; các hoạt động tư pháp khác theo quy định của pháp luật. Như vậy, hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là giai đoạn mở đầu kiểm sát hoạt động tư pháp là hoạt động của VKSND và là khâu quan trọng hàng đầu, là tiền đề mở đầu cho các hoạt động tố tụng giải quyết, kết thúc một vụ án hình sự, bảo đảm mọi hành vi phạm tội, người phạm tội đều được phát hiện, xử lý kịp thời, đúng pháp luật.

Thực tiễn công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trong những năm vừa qua cho thấy, hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố quyết định đến chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử. Đồng thời, bảo đảm mọi hành vi phạm tội đều phải được phát hiện, xử lý theo quy định của pháp luật, xác định các căn cứ để xử lý tội phạm cũng như việc khởi tố đúng người, đúng tội tránh làm oan người vô tội và bỏ lọt tội phạm, nhằm bảo đảm cho công tác tiếp nhận, xử lý các thông tin liên quan đến tội phạm, các hành vi vi phạm, các hoạt động điều tra, xác minh được khách quan để làm căn cứ cho việc khởi tố vụ án hình sự hoặc không khởi tố vụ án hình sự của CQĐT được đầy đủ, đúng quy định của pháp luật.

Nhận thức được vị trí và tầm quan trọng của công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, trong những năm qua, ngành Kiểm sát nhân dân nói chung và VKSND tỉnh Bình Định nói riêng đã hết sức quan tâm đến khâu công tác này và đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Hầu hết, tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố do CQĐT tiếp nhận đều thông báo cho VKSND cùng cấp biết để phân công KSV thụ lý và kiểm sát việc điều tra, xác minh. Chính vì vậy, các hành vi phạm tội xảy ra đã được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh theo đúng pháp luật. Tuy nhiên, trước sự thay đổi của các điều kiện kinh tế xã hội, đặc biệt là trước yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình mới, thì công tác kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trên địa bàn tỉnh Bình Định vẫn có những hạn chế từ các quy định pháp luật và trong thực tiễn áp dụng, dẫn tới hiệu quả giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm chưa cao, nhiều vụ việc có dấu hiệu hình sự không được xử lý đúng quy trình, đặc biệt là vẫn còn một số tố giác, tin báo về tội phạm chưa được CQĐT kiểm tra, xác minh kịp thời do đó còn bỏ lọt tội phạm hoặc phát hiện được tội phạm nhưng

đối tượng phạm tội đã bỏ trốn. Các cơ quan bảo vệ pháp luật chưa quản lý được đầy đủ và chính xác tình hình tội phạm do đó còn tiềm ẩn nguy cơ đe dọa đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân vào các cơ quan tư pháp.

Nguyên nhân của thực trạng trên có nhiều nhưng một trong những nguyên nhân cơ bản là VKSND chưa thực hiện tốt chức năng kiểm sát việc tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của CQĐT cùng cấp. Chính vì vậy, việc lựa chọn vấn đề: ***“Kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo pháp luật TTHS Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Bình Định”*** làm đề tài của luận văn thạc sỹ là đáp ứng yêu cầu cấp thiết khách quan trong giai đoạn hiện nay.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Trong những năm qua, đã có nhiều công trình nghiên cứu về công tác kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, làm tiền đề cho việc nghiên cứu của đề tài luận văn như: Giáo trình luật TTHS của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, NXB Hồng Đức; Bình luận khoa học BLTTHS Việt Nam năm 2003, NXB Chính trị Quốc gia.

Bên cạnh đó còn có nhiều công trình khoa học được công bố trên các sách, báo, tạp chí chuyên ngành như: Nguyễn Hải Phong (chủ biên, năm 2014), *Một số vấn đề về tăng cường trách nhiệm thực hành quyền công tố, gắn công tố với hoạt động điều tra theo yêu cầu cải cách tư pháp*, NXB Chính trị Quốc gia; Phạm Quốc Huy (2009) *Bàn về khái niệm “Tố giác về tội phạm”, “Tin báo về tội phạm” và “Kiến nghị khởi tố” trong BLTTHS*, Tạp chí kiểm sát (số 17); Lê Ra (2012), *Cần thống nhất nhận thức về các khái niệm tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố và các nguồn thông tin về tội phạm*, Tạp chí kiểm sát (số 20); Nông Xuân Trường (2014), *Vai trò,*

trách nhiệm của VKS trong giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm, thực trạng và một số giải pháp (Trang thông tin điện tử VKSND tối cao), Hà Nội...

Ngoài ra, còn có Luận văn thạc sỹ Luật học “*Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát trong giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố*” của tác giả Phạm Anh Đức (Hà Nội – 2016); Luận văn thạc sỹ Luật học “*Kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo pháp luật TTHS Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Kiên Giang*” của tác giả Trần Khánh Trường (Hà Nội – 2017)...

Như vậy, vấn đề về tiếp nhận giải quyết và kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đã được các nhà nghiên cứu lý luận và những người làm hoạt động thực tiễn áp dụng pháp luật nghiên cứu. Tuy nhiên, liên quan trực tiếp đến công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố từ thực tiễn tỉnh Bình Định thì chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách có hệ thống, toàn diện và cụ thể. Do vậy, đề tài này không trùng với bất cứ đề tài hoặc công trình nào đã được công bố.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1 Mục đích nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu phân tích và làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo quy định của pháp luật TTHS Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bình Định, từ đó đề xuất những giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, làm tiền đề quan trọng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

3.2 Nhiệm vụ nghiên cứu

Phân tích, làm rõ những vấn đề lý luận và các quy định theo pháp luật TTHS Việt Nam về công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Phân tích, đánh giá thực trạng công tác kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trên địa bàn tỉnh Bình Định (từ năm 2013 đến năm 2017); Qua đó đánh giá những kết quả đạt được cũng như những tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng và tìm ra những nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế.

Đưa ra các giải pháp nhằm hiệu quả kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố từ thực tiễn tỉnh Bình Định.

4. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu

4.1 Đối tượng nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu những vấn đề lý luận và các quy định của pháp luật TTHS Việt Nam cũng như thực tiễn hoạt động của công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

4.2 Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: Đề tài chỉ nghiên cứu trong phạm vi kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố kể từ khi CQĐT tiếp nhận vào sổ thụ lý và kết thúc khi CQĐT ra quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự.

Về thời gian: từ năm 2013 đến năm 2017.

Về không gian: tỉnh Bình Định.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Phương pháp luận: Luận văn nghiên cứu trên cơ sở phép duy vật biện chứng, duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác Lê nin, quan điểm của Đảng và Nhà nước về chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp của VKS.

Các phương pháp cụ thể: Trong quá trình nghiên cứu, tác giả sử dụng các phương pháp phổ biến hiện nay như: phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp so sánh, đối chiếu, phương pháp diễn dịch, phương pháp quy

nap, phương pháp thống kê. Phương pháp tọa đàm trao đổi trực tiếp với một số ĐTV, KSV có kinh nghiệm trong đấu tranh, phòng chống tội phạm.

6. Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận của luận văn

Luận văn so sánh, đánh giá những bước phát triển của pháp luật Việt Nam quy định về kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố từ năm 2013 cho đến nay và góp phần bổ sung những vấn đề về lý luận về hoạt động kiểm sát này.

6.1. Ý nghĩa thực tiễn của luận văn

Kết quả nghiên cứu của đề tài giúp cho cán bộ, kiểm sát vừa làm công tác thực tiễn từ những kiến thức lý luận và kinh nghiệm trong khi thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Mặt khác, kết quả nghiên cứu của đề tài có thể dùng làm tài liệu tham khảo trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu về công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố tại các cơ sở đào tạo của ngành.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục Luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận và pháp luật về kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo pháp luật TTHS Việt Nam.

Chương 2: Thực trạng kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Chương 3: Một số giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố từ thực tiễn tỉnh Bình Định.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT TỔ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ THEO PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM

1.1 Khái niệm tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và tiếp nhận, giải quyết, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố

1.1.1 Khái niệm tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là nguồn thông tin quan trọng góp phần giúp các cơ quan tiến hành tố tụng phát hiện dấu hiệu của tội phạm, trên cơ sở đó kịp thời tiến hành các hoạt động kiểm tra, xác minh để có căn cứ tiến hành khởi tố, điều tra các vụ án hình sự.

Quy định của pháp luật về tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố góp phần tăng tính trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong xã hội đối với việc tố cáo hành vi phạm tội hoặc thông tin về hành vi phạm tội của người khác đến cơ quan có thẩm quyền. Do vậy, việc đưa ra khái niệm chính xác về tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố sẽ giúp các cơ quan có thẩm quyền thuận lợi hơn trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Trong thực tiễn, hoạt động giải quyết tố cáo và tố giác tội phạm thường gây nhầm lẫn cho các chủ thể khi thực hiện nhiệm vụ vì giữa chúng có những đặc điểm tương đồng, đã gây ra không ít lúng túng trong xử lý cũng như trong cách hiểu đâu là tố cáo, đâu là tố giác dẫn đến việc phân loại không chính xác, kéo theo hoạt động áp dụng pháp luật và quy trình xử lý không phù hợp. Do đó, cần phân định rõ hai khái niệm tố cáo và tố giác:

Thứ nhất, dưới góc độ ngôn ngữ:

- *Tố cáo là báo cáo hay vạch trần hành động xấu xa, phạm pháp hay tội ác trước cơ quan có thẩm quyền hoặc trước dư luận.* [15, tr.986].

- *Tổ giác là báo cho cơ quan có thẩm quyền biết người hoặc hành động phạm pháp nào đó* [15, tr.1001].

Thứ hai, dưới góc độ pháp lý:

Theo khoản 1, 2 và 3 Điều 2 Luật Tố cáo năm 2011 thì: *Tố cáo là việc công dân báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức*. Như vậy, xét về bản chất việc thực hiện quyền tố cáo thể hiện mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân mà trong đó bên đi tố cáo báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức trên tất cả các lĩnh vực như vi phạm pháp luật về hành chính, dân sự, hình sự... theo trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo khác nhau của từng lĩnh vực.

Theo Điều 3 Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02/8/2013 thì: *“Tổ giác về tội phạm là những thông tin về hành vi có dấu hiệu tội phạm do cá nhân có danh tính, địa chỉ rõ ràng cung cấp cho cơ quan, cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết”* [2].

Theo đó, chủ thể tố cáo là cá nhân, có tên tuổi, địa chỉ rõ ràng, người bị tố cáo cũng phải có tên tuổi, địa chỉ, nội dung tố cáo phải chỉ rõ hành vi bị tố cáo. Người tố cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung tố cáo của mình, trường hợp tố cáo sai sự thật (vu khống) thì tùy theo mức độ có thể bị xử lý về hành chính hoặc hình sự; việc tố cáo được thực hiện bằng đơn tố cáo hoặc tố cáo trực tiếp. Chủ thể của tố giác là cá nhân, chủ thể này cho rằng có một sự kiện vi phạm pháp luật đã hoặc sẽ xảy ra ngoài xã hội có dấu hiệu

tội phạm, là một hình thức cung cấp nguồn tin, dấu hiệu hay sự việc vi phạm pháp luật bằng cách báo cho cơ quan Nhà nước xem xét, làm rõ. Tố giác tội phạm có thể bằng lời hoặc bằng văn bản; hành vi bị tố giác tội phạm phải được quy định trong Bộ luật Hình sự. Pháp luật hiện hành cũng đặt ra trách nhiệm của người tố giác đối với nội dung tố giác. Nếu cố ý tố giác sai sự thật thì tùy theo mức độ sẽ bị xử lý, có thể truy cứu trách nhiệm hình sự. Đây là một số điểm giống nhau giữa tố cáo và tố giác tội phạm.

Tuy nhiên, tố cáo và tố giác tội phạm có sự khác biệt, thể hiện ở những vấn đề sau đây:

Thứ nhất, đối tượng của tố cáo là hành vi vi phạm pháp luật trong mọi lĩnh vực, không phân biệt tính chất, mức độ vi phạm. Đối tượng của tố giác về tội phạm chỉ có hành vi vi phạm pháp luật “*Có dấu hiệu tội phạm*” theo quy định của BLHS đối với tội phạm tương ứng, trong khi đó chỉ cần phát hiện hành vi vi phạm pháp luật dù thuộc lĩnh vực dân sự hay hành chính thì đã có thể tố cáo được. Việc phân loại, xử lý, giải quyết tố cáo phải tuân theo trình tự, thủ tục do Luật Tố cáo và các văn bản quy phạm pháp luật khác quy định, còn việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm phải tuân theo trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS và Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 20/12/2017.

Thứ hai, sự khác biệt giữa hai khái niệm này còn thể hiện ở chỗ: tố cáo là quyền, công dân có thể tố cáo, nhưng cũng có thể không tố cáo và chỉ phát sinh quan hệ pháp lý khi công dân trực tiếp hoặc gửi đơn tố cáo đến cơ quan, cá nhân có thẩm quyền. Còn tố giác về tội phạm vừa là quyền nhưng cũng đồng thời là nghĩa vụ của công dân, nên bắt buộc phải tố giác khi đã biết thông tin về một số tội phạm quy định tại Điều 389 BLHS năm 2015 đang được chuẩn bị, đang hoặc đã được thực hiện, nếu không sẽ phạm vào tội Không tố giác tội phạm theo Điều 390 BLHS năm 2015.

Qua các giai đoạn lịch sử khác nhau, thì quy định pháp luật Việt Nam cũng có những định nghĩa không giống nhau về khái niệm tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố:

Theo thông tư liên ngành số 03/1992 giữa VKSND tối cao-Bộ Nội vụ-Bộ Quốc phòng-Bộ Lâm nghiệp-Tổng cục Hải quan ngày 15/5/1992 hướng dẫn việc thi hành các quy định của Luật TTHS về tiếp nhận, giải quyết tố giác và tin báo về tội phạm đã định nghĩa như sau: *“Tố giác và tin báo về tội phạm là những thông tin về tội phạm được quy định trong BLHS do công dân, cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội cung cấp cho cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết, do các phương tiện thông tin đại chúng nêu lên hoặc do người phạm tội tự thú”* [33].

Đến BLTTHS năm 2003 thì không quy định rõ khái niệm về tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố một cách cụ thể mà chỉ quy định trách nhiệm và thủ tục để công dân có thể tố giác tội phạm với các cơ quan có thẩm quyền.

Do vậy, trên thực tiễn áp dụng quy định này đã xuất hiện sự không thống nhất về các hiểu thế nào là tố giác, thế nào là tin báo hoặc kiến nghị khởi tố, nên khó thi hành. Để khắc phục tình trạng trên, Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02/8/2013 đưa ra các khái niệm cụ thể về tố giác tin báo về tội phạm như sau: *Tố giác về tội phạm là những thông tin về hành vi có dấu hiệu tội phạm do cá nhân có danh tính, địa chỉ rõ ràng cung cấp cho cơ quan, cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết. Tin báo về tội phạm là những thông tin về hành vi có dấu hiệu tội phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc do cơ quan, tổ chức cung cấp cho cơ quan, cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết. Kiến nghị khởi tố là việc các cơ quan nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ của mình phát hiện sự việc có dấu hiệu tội phạm và có văn bản kiến nghị CQĐT*

xem xét khởi tố vụ án hình sự [2]. Quy định này, đã tạo ra sự chuyển biến mới trong nhận thức và áp dụng pháp luật trong giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Trên tinh thần pháp điển hóa Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02/8/2013, Điều 144 BLTTHS năm 2015 đã quy định khái niệm tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố như sau:

Tố giác về tội phạm là việc cá nhân phát hiện và tố cáo hành vi có dấu hiệu tội phạm với cơ quan có thẩm quyền.

Tin báo về tội phạm là thông tin về vụ việc có dấu hiệu tội phạm do cơ quan, tổ chức, cá nhân thông báo với cơ quan có thẩm quyền hoặc thông tin về tội phạm trên phương tiện thông tin đại chúng.

Kiến nghị khởi tố là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiến nghị bằng văn bản và gửi kèm theo chứng cứ, tài liệu liên quan cho CQĐT, VKS có thẩm quyền xem xét, xử lý vụ việc có dấu hiệu tội phạm.

Đồng thời tại Điều 4 BLTTHS năm 2015 còn quy định *nguồn tin về tội phạm* gồm tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của cơ quan, tổ chức, cá nhân, lời khai của người phạm tội tự thú và thông tin về tội phạm do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trực tiếp phát hiện [22].

Chúng tôi hoàn toàn thống nhất với khái niệm về tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố theo BLTTHS năm 2015. Điều này, giúp cho việc nhận thức các thuật ngữ này ở một góc độ đầy đủ, toàn diện hơn, thể hiện được cả nội hàm và ngoại diên của các khái niệm về tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố.

1.1.2. Khái niệm tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra

Trong khoa học pháp luật tố tụng Việt Nam chưa đưa ra một định nghĩa thống nhất về khái niệm “*Tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội*

phạm và kiến nghị khởi tố”, mà chúng ta chỉ mới nghiên cứu bản chất của việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Khái niệm “*Tiếp nhận*” được hiểu là đón nhận cái từ người khác, nơi khác chuyển giao cho. Theo từ điển giải thích Tiếng Việt thì “*tiếp nhận*” là đón nhận các thông tin pháp lý và kiểm tra, xác minh tính chính xác của các thông tin đó [15, tr.1023].

Khái niệm “*Giải quyết*” được hiểu là làm cho vấn đề không còn là vấn đề nữa. [15, tr. 103].

Theo quy định tại Điều 103 của BLTTHS năm 2003 và Điều 8 Luật Tổ chức CQĐT hình sự năm 2015 thì: “*CQĐT tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố*” [21].

Trên cơ sở quán triệt quan điểm đấu tranh phòng chống tội phạm là sự nghiệp của toàn dân, trong đó các cơ quan tiến hành tố tụng là lực lượng nòng cốt; Điều 125 BLTTHS năm 2015 quy định: *CQĐT tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; cơ quan tổ chức khác tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm ...* [22].

Đồng thời, Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 20/12/2017 quy định: *CQĐT có thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm theo thẩm quyền điều tra của mình và phải tổ chức trực nghiệp vụ 24/24 giờ để tiếp nhận đầy đủ mọi tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố (kể cả tin báo về tội phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng); phân loại và chuyển ngay cho các cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Địa điểm tiếp nhận phải đặt ở nơi thuận tiện, có biển ghi tên cơ quan và thông báo rộng rãi để mọi người biết. Cơ quan, tổ chức khác khi có tố giác, tin báo về tội phạm thì phải phân công người tiếp nhận. CQĐT khi nhận được tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố qua dịch vụ bưu chính, điện thoại hoặc phương tiện thông tin khác thì ghi vào sổ tiếp nhận.*

Nếu cá nhân trực tiếp đến tố giác về tội phạm hoặc đại diện cơ quan, tổ chức trực tiếp đến báo tin về tội phạm thì lập biên bản tiếp nhận và ghi vào sổ tiếp nhận. Có thể ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh việc tiếp nhận. Trường hợp người phạm tội đến tự thú, đầu thú thì thực hiện theo trình tự, thủ tục theo quy định Điều 152 BLTTHS năm 2015 [3].

Như vậy giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là hoạt động mở đầu của quá trình giải quyết vụ án hình sự, được diễn ra thông qua các hoạt động có mối liên hệ chặt chẽ với nhau: từ khâu tiếp nhận, phân loại và thụ lý giải quyết, kiểm tra, xác minh nguồn tin, chứng minh tội phạm đến việc kết luận ra quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự, có ý nghĩa quan trọng trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

Vì vậy, *“Tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là việc CQĐT sử dụng tổng hợp quyền năng pháp lý thuộc nội dung công tác điều tra do pháp luật TTHS quy định để thực hiện chức năng tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo quy định của pháp luật”*.

1.1.3. Khái niệm kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Viện kiểm sát nhân dân

Hiện nay, khái niệm *“kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố”* chưa có định nghĩa thống nhất và cụ thể. Bởi lẽ ở nước ta, chỉ mới dừng lại nghiên cứu ở cấp độ kiểm sát các hoạt động tư pháp nói chung và đây là hoạt động mang tính quyền lực Nhà nước.

“Quyền lực nhà nước” là một vấn đề quan trọng và phức tạp, nó mang tính lý luận và thực tiễn sâu sắc. Theo đó, Hiến pháp năm 2013 đã khẳng định: *“Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”* [18]. Do đó, hoạt động kiểm sát được hiểu là hoạt

động kiểm tra và giám sát việc chấp hành pháp luật của Nhà nước. Đối tượng của hoạt động kiểm sát là việc chấp hành pháp luật của Nhà nước. Kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là một giai đoạn tố tụng được quy định trong BLTTHS năm 2015 và VKS là cơ quan có trách nhiệm kiểm sát khâu công tác này.

Trên cơ sở hoàn thiện các quy định của pháp luật, Điều 160 BLTTHS năm 2015 quy định cụ thể việc tiếp nhận và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan tố tụng trong bao gồm: Tiếp nhận đầy đủ tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; Kiểm sát việc tiếp nhận; Yêu cầu CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thực hiện các hoạt động nghiệp vụ; Giải quyết tranh chấp về thẩm quyền giải quyết nguồn tin về tội phạm; Yêu cầu CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra cung cấp tài liệu liên quan để kiểm sát việc giải quyết nguồn tin về tội phạm... [22].

Bên cạnh chức năng kiểm sát, VKSND còn thực hành quyền công tố nhằm đảm bảo tính nghiêm minh và kịp thời xử lý các hành vi vi phạm và phạm tội của các cá nhân, cơ quan, bảo đảm mọi hành vi phạm tội được phát hiện, khởi tố, điều tra, xử lý theo pháp luật một cách khách quan, toàn diện. Nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND khi thực hành quyền công tố trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố quy định tại Điều 159 BLTTHS năm 2015 và Luật Tổ chức VKSND năm 2014.

Từ các phân tích trên, có thể đưa ra khái niệm kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố như sau: *“Kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là việc VKS sử dụng tổng hợp quyền năng pháp lý thuộc nội dung công tác kiểm sát do pháp luật TTHS quy định để thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật*

trong hoạt động giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật”.

1.2. Quy định pháp luật về kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

1.2.1. Về chủ thể thực hiện quyền kiểm sát

Việc bảo đảm cho Hiến pháp và pháp luật được thi hành nghiêm chỉnh, thống nhất trong cả nước thuộc trách nhiệm của các cơ quan trong bộ máy nhà nước. Các hoạt động kiểm tra, kiểm sát có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc bảo đảm tính đúng đắn, có hiệu lực và hiệu quả trong hoạt động của các cơ quan, công chức nhà nước, tôn trọng và phát huy quyền dân chủ của công dân. Các hoạt động này do nhiều cơ quan nhà nước có vị trí, vai trò khác nhau tiến hành theo chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan do luật định, nhưng luôn có sự thống nhất và phân công, phối hợp, kiểm soát lẫn nhau trong việc thực hiện các quyền lực. Như vậy, bộ máy nhà nước ta được xây dựng trên nguyên tắc quyền lực thuộc về nhân dân và Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất. Tuy nhiên, Quốc hội không trực tiếp thực thi quyền lực mà giao cho các cơ quan nhà nước, trong đó VKSND. Theo đó, Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức VKSND năm 2014 quy định: “*VKSND thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp*” [19].

Qua thực tiễn công tác cho thấy, kiểm sát hoạt động tư pháp là hoạt động kiểm sát tố tụng tư pháp trong xuyên suốt quá trình điều tra, xét xử và thi hành án để tránh tình trạng lạm dụng quyền lực. Đây là chức năng đặc thù của VKS cùng với chức năng thực hành quyền công tố, để kiểm sát tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động tư pháp, nhằm đáp ứng với yêu cầu của cải cách tư pháp và mục đích xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa, với một nền tư

pháp vững mạnh bảo vệ pháp luật, bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước và các quyền, lợi ích chính đáng của công dân.

Theo quy định trên thì VKSND có hai chức năng cụ thể là: thực hành quyền công tố để thực hiện việc buộc tội của Nhà nước đối với người phạm tội và kiểm sát hoạt động tư pháp để kiểm sát tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động tư pháp.

Như vậy, theo Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức VKSND năm 2014 thì chỉ duy nhất VKSND có chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp nói chung và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong TTHS nói riêng được thực hiện ngay từ giai đoạn tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố cho đến giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và kết thúc ở giai đoạn thi hành án. Qua đó, có thể khẳng định chủ thể duy nhất thực hiện quyền kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là VKS.

1.2.2. Về mục đích, đối tượng và phạm vi kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

1.2.2.1. Mục đích kiểm sát

Tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là nhiệm vụ hết sức quan trọng, nó mở đầu cho các hoạt động TTHS, nhằm xác định có hay không có tội phạm xảy ra, để khởi tố hay không khởi tố vụ án hình sự. Do đó, VKS thực hiện công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố nhằm bảo đảm mọi tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đều phải được tiếp nhận đầy đủ, kiểm tra, xác minh, xử lý kịp thời; không để lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội.

Đồng thời, còn đảm bảo cho việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố phải khách quan, toàn diện, đầy đủ, chính

xác, kịp thời, đúng pháp luật, những vi phạm pháp luật trong công tác này phải được phát hiện, khắc phục và xử lý nghiêm minh.

1.2.2.2. Đối tượng kiểm sát

Khi xác định đối tượng của công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, cần làm rõ hai vấn đề: *Thứ nhất*, cơ quan có thẩm quyền trong công tác tiếp nhận, giải quyết tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. *Thứ hai*, hệ thống pháp luật được sử dụng trong quá trình kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Bởi lẽ, đối tượng của công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là hoạt động tuân theo pháp luật TTTHS của cá nhân, cơ quan có thẩm quyền trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Theo Thông tư liên tịch 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 20/12/2017 quy định các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm bao gồm: *CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; VKS các cấp; các cơ quan, tổ chức quy định tại điểm b khoản 2 Điều 145 BLTTTHS năm 2015 gồm: Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an, Trạm Công an; Tòa án các cấp; Cơ quan báo chí và các cơ quan, tổ chức khác.* Các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm quyền giải quyết kiến nghị khởi tố gồm: *CQĐT có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết kiến nghị khởi tố theo thẩm quyền điều tra của mình, VKS có trách nhiệm tiếp nhận mọi kiến nghị khởi tố và chuyển ngay đến CQĐT có thẩm quyền để giải quyết... [3].*

Theo quy định trên, trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được chia thành hai nhóm gồm: hệ thống CQĐT và cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra.

Luật tổ chức CQĐT hình sự năm 2015 quy định hệ thống CQĐT bao gồm: CQĐT của Công an nhân dân, CQĐT trong Quân đội nhân dân, CQĐT của VKSND tối cao. Còn các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra gồm: Các cơ quan của Bộ đội biên phòng; Các cơ quan của Hải quan; Các cơ quan của Kiểm lâm; Các cơ quan của lực lượng Cảnh sát biển; Các cơ quan của Kiểm ngư; Các cơ quan của Công an nhân dân và Các cơ quan khác trong Quân đội nhân dân [21].

Đồng thời, BLTTHS năm 2015 và Thông tư liên tịch 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 20/12/2017 cũng quy định nhiệm vụ và quyền hạn của những người trực tiếp thực hiện các hoạt động trong công tác tiếp nhận, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm như Thủ trưởng, Phó thủ trưởng CQĐT, ĐTV, Viện trưởng, Phó viện trưởng, KSV.

1.2.2.3. Phạm vi thực hiện các hoạt động kiểm sát

Theo Điều 10 Thông tư liên tịch 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 20/12/2017 quy định: *“Nhiệm vụ, quyền hạn của VKS khi thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố được thực hiện theo quy định tại Điều 159, Điều 160 BLTTHS năm 2015. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của CQĐT, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định tại Điều 9 Thông tư liên tịch này, Viện trưởng VKS trực tiếp tổ chức, chỉ đạo hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, phân công KSV, Kiểm tra viên hoặc ra Quyết định phân công Phó Viện trưởng tổ chức, chỉ đạo hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và gửi*

ngay một bản cho CQĐT, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đã ra Quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Đối với tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đã rõ về dấu hiệu của tội phạm mà CQĐT, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự thì Viện trưởng VKS trực tiếp tổ chức, chỉ đạo hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra, phân công KSV, Kiểm tra viên hoặc ra Quyết định phân công Phó Viện trưởng tổ chức, chỉ đạo hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát việc khởi tố, điều tra theo quy định của BLTTHS năm 2015” [3].

Theo Điều 14 Thông tư liên tịch 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 20/12/2017 quy định: *“Khi kết thúc việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố phải gửi kết quả giải quyết cho VKS đã thực hành quyền công tố và kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố theo quy định tại các điều 148, 154, 158 BLTTHS năm 2015” [3].*

Như vậy, theo các quy định trên cho thấy, phạm vi công tác kiểm sát việc tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố bắt đầu từ khi CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có thẩm quyền thông báo về việc tiếp nhận cho VKS kết thúc khi CQĐT, cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đến khi ra quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự và ban hành thông báo kết quả giải quyết đối với tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

1.2.3. Quy trình kiểm sát tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố

1.2.3.1. Kiểm sát việc tiếp nhận, phân loại tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Theo quy định tại Điều 145 BLTTHS năm 2015: “*Mọi tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố phải được tiếp nhận đầy đủ, giải quyết kịp thời...*” [22].

Về thủ tục tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố được quy định cụ thể tại BLTTHS năm 2015. Theo đó, khoản 1 Điều 145 BLTTHS năm 2015 không chỉ quy định cụ thể cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận mà còn quy định về trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền không được từ chối tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Việc này góp phần đảm bảo tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố được tiếp nhận, giải quyết đầy đủ, kịp thời.

Đồng thời, khoản 3 Điều 146 BLTTHS năm 2015 còn quy định về trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm của Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an (gọi chung là Công an cấp xã). Quy định này một mặt tăng thẩm quyền cho Công an cấp xã, phường, thị trấn trong công tác tiếp nhận và xác minh sơ bộ ban đầu đối với tin báo, tố giác tội phạm, đồng thời nhằm phân loại kịp thời, chính xác ngay từ đầu việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố, hạn chế, khắc phục tình trạng tồn đọng, kéo dài thời hạn giải quyết lượng tố giác, tin báo tội phạm cho các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Căn cứ các quy định về trình tự, thủ tục tiếp nhận tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố, VKS thực hiện quyền kiểm sát của mình có ý nghĩa thiết thực, nhằm đảm bảo mọi tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đều phải được giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, kịp thời phát hiện các sai phạm, thiếu sót để ban hành kiến nghị, kháng nghị yêu cầu khắc phục,

chấn chỉnh kịp thời. Theo đó, trách nhiệm của VKS trong giai đoạn này bao gồm:

Thứ nhất, tiếp nhận đầy đủ tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố do các cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển đến và chuyển ngay cho CQĐT có thẩm quyền giải quyết. Trường hợp công dân đến tố giác tại VKS, Viện trưởng phải phân công KSV tiếp nhận đầy đủ, ghi nhận vào sổ theo dõi và thực hiện việc phân loại, xử lý đơn đã tiếp nhận và chuyển ngay đơn thư tố giác kèm các tài liệu liên quan đến CQĐT có thẩm quyền đồng thời thực hiện việc kiểm sát giải quyết tin tố giác đó trong trường hợp thuộc thẩm quyền kiểm sát của mình.

Thứ hai, kiểm sát việc tuân theo pháp luật của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong việc tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Đồng thời, kiểm sát việc phân loại và xử lý các tố giác, tin báo mà CQĐT tiếp nhận, nhất là việc chuyển tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo thẩm quyền.

Trong trường hợp xảy ra tranh chấp về thẩm quyền thì pháp luật quy định VKS có quyền giải quyết các tranh chấp về thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Tuy nhiên, đối với từng trường hợp tranh chấp thẩm quyền cụ thể, tại Điều 150 BLTTHS năm 2015 đã quy định hợp lý thẩm quyền giải quyết của từng cấp kiểm sát. Quy định này là đảm bảo khách quan, minh bạch và là đòi hỏi khách quan trong thực tiễn.

Việc thực hiện các hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được tiến hành thường xuyên, liên tục và hết sức chặt chẽ và công tác phân loại tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố cần được thực hiện chính xác, kịp thời, đồng bộ, đảm bảo cho các tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố được phân loại và thụ lý, xử lý

đúng quy trình tố tụng. Vì vậy, KSV cần nắm chắc các thông tin liên quan đến tội phạm, các quy định pháp luật TTHS về công tác tiếp nhận, phân loại tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố để có kiến thức pháp luật toàn diện, nâng cao hiệu quả, chất lượng của hoạt động kiểm sát, góp phần quan trọng cho công tác thống kê số liệu, làm cơ sở nhận định, đánh giá tình hình tố giác của công dân, báo tin về tội phạm của cơ quan, tổ chức và việc thực hiện trách nhiệm kiến nghị khởi tố của các cơ quan có thẩm quyền.

1.2.3.2. Kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Hoạt động kiểm sát ở giai đoạn này của VKSND bao gồm trực tiếp kiểm sát việc phân công ĐTV, hoạt động kiểm tra xác minh, lập hồ sơ, thu thập tài liệu, chứng cứ, việc tuân theo các quy định về trình tự, thủ tục giải quyết của CQĐT và cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra.

Theo Điều 9 Thông tư liên tịch 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 20/12/2017 quy định: Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố thuộc thẩm quyền giải quyết, Thủ trưởng CQĐT trực tiếp tổ chức, chỉ đạo, phân ĐTV, cán bộ điều tra thuộc quyền thụ lý, giải quyết hoặc ra Quyết định phân công Phó Thủ trưởng CQĐT tổ chức, chỉ đạo thụ lý, giải quyết và thông báo bằng văn bản cho VKS cùng cấp hoặc VKS có thẩm quyền..... Kết thúc quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, cơ quan đã thụ lý, giải quyết phải ra một trong các quyết định quy định tại khoản 1 Điều 147 BLTTHS năm 2015. Việc tạm đình chỉ, phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố được thực hiện theo quy định tại Điều 148, Điều 149 BLTTHS năm 2015 [3].

Theo đó, trong quá trình kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, VKS phải ra Quyết định phân công Phó viện trưởng, lãnh đạo đơn vị, KSV kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố sau khi nhận được Quyết định phân công ĐTV của CQĐT và phải gửi cho CQĐT để đưa vào hồ sơ. Đồng thời, VKS phải tham gia kiểm sát khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kiểm sát trình tự thu thập các chứng cứ, trưng cầu giám định, định giá,....

Ở giai đoạn này, KSV phải chủ động đề ra yêu cầu xác minh bằng văn bản về những vấn đề cần xác minh một cách cụ thể, rõ ràng để kiểm tra tính xác thực của nguồn tin; thu thập, củng cố chứng cứ để làm rõ những tình tiết liên quan đến những vấn đề phải chứng minh trong vụ án hình sự. Kiểm sát chặt chẽ hoạt động giải quyết của ĐTV, nắm chắc nội dung và tiến độ giải quyết, bảo đảm kết quả giải quyết và các yêu cầu xác minh được thực hiện đầy đủ, khách quan, đúng pháp luật. Khi thấy có vấn đề cần phải xác minh thêm, KSV kịp thời bổ sung yêu cầu xác minh, nếu ĐTV chưa rõ, KSV có trách nhiệm giải thích nội dung những yêu cầu xác minh.

Hoạt động giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố bao gồm hoạt động kiểm tra, xác minh và ra các quyết định tố tụng trong thời hạn theo quy định của BLTTHS. Theo đó, Điều 147 BLTTHS năm 2015 quy định cho phép kéo dài thời hạn giải quyết tối đa không quá 04 tháng, song sử dụng quy định rất chặt chẽ: Thời hạn ban đầu là 20 ngày, nếu vụ việc xác minh thuộc trường hợp phức tạp hoặc phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn giải quyết tố giác, tin báo, kiến nghị khởi tố có thể kéo dài nhưng không quá 02 tháng. Trường hợp vẫn không thể kết thúc việc kiểm tra, xác minh đối với loại vụ việc phức tạp này thì Viện trưởng VKS cùng cấp hoặc Viện trưởng VKS có thẩm quyền có thể gia hạn một lần nhưng không quá 02 tháng. Đây là một quy định mới nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng

mắc trong thực tiễn, tạo điều kiện cho CQĐT giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố đúng thời hạn luật định, tránh tình trạng tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố tồn đọng quá nhiều và quá thời hạn giải quyết. Vì vậy, KSV cần thực hiện kiểm sát chặt chẽ thời hạn giải quyết, kịp thời kiến nghị, yêu cầu CQĐT nghiêm túc, khẩn trương xác minh giải tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố [22].

1.2.3.3. Kiểm sát kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Theo quy định tại Điều 147 BLTTHS năm 2015 quy định: Trong thời hạn 20 ngày, trong trường hợp nhiều tình tiết phức tạp hoặc phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn giải quyết tố giác, tin báo và kiến nghị khởi tố có thể kéo dài nhưng không quá 02 tháng. Trường hợp chưa thể kết thúc việc kiểm tra, xác minh trong thời hạn quy định tại khoản này thì Viện trưởng VKS cùng cấp hoặc Viện trưởng VKS có thẩm quyền có thể gia hạn một lần nhưng không quá 02 tháng, kể từ ngày nhận được tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải kiểm tra, xác minh và ra một trong các quyết định: Quyết định khởi tố vụ án hình sự; Quyết định không khởi tố vụ án hình sự; Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Bên cạnh đó, Điều 148 BLTTHS năm 2015 còn đưa ra quy định về tạm đình chỉ giải quyết đối với tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố giúp giải quyết triệt để những khó khăn của CQĐT, VKS khi gặp những tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố đã được thụ lý nhưng chưa có đủ căn cứ giải quyết do trở ngại khách quan, tạo thuận lợi cho công tác báo cáo tình hình tiếp nhận, xử lý và thống kê liên ngành.

Cùng với việc quy định về tạm đình chỉ, BLTTHS năm 2015 đã bổ sung quy định phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị

khởi tố. Căn cứ phục hồi việc giải quyết là khi lý do tạm đình chỉ không còn, đồng thời luật cũng quy định thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố tiếp không quá 01 tháng kể từ ngày ra quyết định phục hồi.

Ngoài ra, BLTTHS năm 2015 cũng bổ sung quy định mới hoàn toàn về cơ quan có thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ, quyết định phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố với các căn cứ cụ thể quy định tại Điều 148 và Điều 149 BLTTHS năm 2015 [22]. Vì vậy, trong quá trình kiểm sát việc giải quyết nguồn tin, VKS có trách nhiệm kiểm sát tính có căn cứ và hợp pháp của các trường hợp tạm đình chỉ và phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Trường hợp tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố thì việc giám định, định giá tài sản hoặc tương trợ tư pháp vẫn tiếp tục được tiến hành cho đến khi có kết quả. Quy định này tạo điều kiện cho CQĐT giải quyết triệt để những vấn đề khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực thi nhiệm vụ như trong trường hợp cần kéo dài hơn thời gian quy định khi phải chờ kết quả định giá tài sản hoặc kết luận giám định của cơ quan có thẩm quyền,...

1.2.3.4. Mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Theo từ điển tiếng Việt thì *“Mối quan hệ nghĩa là sự gắn liền chặt chẽ, có tác động qua lại lẫn nhau về mặt nào đó giữa hai hay nhiều sự vật với nhau”* [15, tr.799].

Phép duy vật biện chứng về mối quan hệ phổ biến đã chỉ ra rằng mỗi sự vật, hiện tượng tồn tại trong thế giới khách quan đều có mối liên hệ, tác động qua lại lẫn nhau. Theo đó, mối quan hệ giữa CQĐT và VKSND vừa thể hiện

mối quan hệ biện chứng, vừa thể hiện những nét riêng biệt của TTTHS, đó là mối quan hệ đa dạng, phong phú thể hiện ở tất cả các hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng của hai cơ quan trong quá trình giải quyết vụ án hình sự nói chung và trong giai đoạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm nói riêng. Mối quan hệ này được thể hiện ở hai mặt của một vấn đề, đó là quan hệ phối hợp và quan hệ chế ước. Hai mặt này vừa đan xen với nhau, bổ sung cho nhau nhưng lại không loại trừ, hạn chế lẫn nhau và cùng có chung một mục đích là giải quyết đúng đắn, chính xác, đúng pháp luật đối với các tội phạm phát sinh trong đời sống xã hội.

Mối quan hệ phối hợp giữa VKSND với CQĐT trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố có ý nghĩa hết sức quan trọng, được BLTTTHS quy định cụ thể, chi tiết và được các Thông tư liên ngành hướng dẫn thực hiện. Đây là mối quan hệ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, nó quyết định việc phát hiện được tội phạm và người phạm tội để tiến hành khởi tố điều tra làm rõ tội phạm, để đưa ra truy tố, xét xử theo quy định của pháp luật đảm bảo khách quan, đúng người, đúng tội, tránh oan, sai và bỏ lọt. Trong mối quan hệ này, CQĐT có trách nhiệm phát hiện, áp dụng các biện pháp điều tra được pháp luật quy định để điều tra làm rõ tội phạm; VKS được pháp luật giao nhiệm vụ, quyền hạn thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra đảm bảo việc điều tra tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Do đó, VKS không phải là cơ quan cấp trên của CQĐT nhưng được pháp luật giao cho quyền hạn đặc biệt khi thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố như: đó là quyền phê chuẩn, không phê chuẩn hoặc hủy bỏ các quyết định tố tụng trái pháp luật của CQĐT; tự mình xác minh yêu cầu CQĐT tiến hành xác minh tin báo,... Tuy nhiên, trong thực tế hiện nay có nhiều trường hợp do nhận thức không đúng đắn các quy định của pháp luật về mối quan hệ giữa CQĐT

và VKS nên đã có hiện tượng do chỉ tập trung vào việc phát hiện, điều tra tội phạm mà không chú ý đến việc chấp hành các quy định của pháp luật về việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, thậm chí có trường hợp VKS chỉ sử dụng đơn thuần quan hệ phối hợp mà không sử dụng quyền chế ước đã dẫn đến hiện tượng “*hữu khuynh*”, làm thay CQĐT, né tránh, không cương quyết bảo vệ quan điểm đúng đắn cũng như các quy định pháp luật bị vi phạm, còn ngược lại có thể sẽ tạo nên một môi quan hệ căng thẳng trong công tác giữa hai cơ quan.

Do vậy, cần hiểu rõ: *Mối quan hệ giữa VKSND với CQĐT trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là mối quan hệ phối hợp và chế ước lẫn nhau, phát sinh trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan theo quy định của pháp luật để hỗ trợ, tạo điều kiện cho nhau trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố, đảm bảo mọi hành vi phạm tội được phát hiện và xử lý kịp thời, công minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phục vụ công tác điều tra, truy xét xử tội phạm.* Qua đó, sẽ giúp cán bộ, KSV có biện pháp phối hợp phù hợp hơn trong hoạt động thực tiễn công tác, đảm bảo hiệu quả, chất lượng của hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Tiểu kết Chương 1

Chương 1 của luận văn nghiên cứu các vấn đề lý luận và pháp luật về kiểm sát tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo pháp luật TTHS Việt Nam. Trên cơ sở đó, phân tích và làm rõ các khái niệm, đặc điểm, đối tượng, phạm vi và các quy định pháp luật có liên quan đến công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Đây là những cơ sở để tác giả nghiên cứu, khảo sát thực tiễn về hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến

ngộ khởi tố trên địa bàn tỉnh Bình Định (từ năm 2013 đến năm 2017); nhằm đưa ra một số giải pháp để thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát hoạt động tư pháp việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Ngành kiểm sát nhân dân nói chung và VKSND tỉnh Bình Định nói riêng.

Chương 2

THỰC TRẠNG KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT TỔ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

2.1. Tình hình tiếp nhận, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trên địa bàn tỉnh Bình Định từ năm 2013 đến năm 2017

2.1.1. Tình hình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra tỉnh Bình Định

Bình Định là tỉnh duyên hải miền Trung Việt Nam, phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi, phía Nam giáp tỉnh Phú Yên, phía Tây giáp tỉnh Gia Lai, phía Đông giáp biển Đông. Tỉnh có 11 đơn vị hành chính gồm 09 huyện, 01 thị xã và 01 thành phố, trải dài 110 km theo hướng Bắc - Nam, có diện tích tự nhiên: 6.025 km², diện tích vùng lãnh hải: 36.000 km², tổng dân số tính đến năm 2009 là 1.485.943 người, trong đó thành thị chiếm 25%, nông thôn chiếm 75%, mật độ 247 người/km². Ngoài dân tộc Kinh, còn có gần 40 các dân tộc khác cùng chung sống, nhưng chủ yếu là 3 dân tộc Chăm, Ba Na và Hrê sinh sống ở các huyện miền núi và trung du. Tỉnh Bình Định nằm trên ngã ba của 2 hành lang Quốc lộ 1A và Quốc lộ 19, có đường hàng không với sân bay Phù Cát, có Cảng biển quốc tế Quy Nhơn.

Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, tỉnh Bình Định được đánh giá là có vị trí chiến lược hết sức quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, được xem là một trong những cửa ngõ ra biển của các tỉnh Tây Nguyên và vùng nam Lào, đông bắc Campuchia. Đây là những điều kiện thuận lợi để nền kinh tế tỉnh Bình Định tiếp tục tăng trưởng và phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ, đời sống vật chất và

tinh thần của nhân dân không ngừng nâng lên, quốc phòng được củng cố, an ninh chính trị, trật tự xã hội được giữ vững. Tuy nhiên, do tác động của mặt trái, tiêu cực của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đã và đang đặt ra những thách thức lớn về bất ổn của tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của tỉnh.

Trong thời gian qua, CQĐT tỉnh Bình Định luôn chú trọng thực hiện tốt các hoạt động nghiệp vụ thuộc chức năng tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, đã đảm bảo cho công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được thực hiện nhanh chóng, chính xác, kịp thời. Công tác tổ chức tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được CQĐT tỉnh Bình Định thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng theo trình tự, thủ tục được BLTTHS quy định, như tổ chức trực ban hình sự để tiếp nhận đầy đủ mọi tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố và vào sổ tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, nếu là tin quan trọng hoặc thấy cần thiết thì có thể ghi âm, ghi hình; phân loại và chuyển ngay cho các đơn vị có thẩm quyền giải quyết kèm theo các tài liệu có liên quan. Trường hợp người phạm tội đến tự thú thì phải lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú... Địa điểm tiếp nhận giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được CQĐT tỉnh Bình Định đặt ở nơi thuận tiện, có biển ghi tên cơ quan và thông báo rộng rãi để mọi người biết.

Đồng thời, CQĐT tỉnh Bình Định đã ký kết Quy chế phối hợp với VKSND tỉnh Bình Định trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đảm bảo 100% tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được thụ lý giải quyết. ĐTV được phân công luôn chú trọng xác minh, thu thập chứng cứ làm cơ sở cho việc khởi tố hoặc không khởi tố vụ án đồng thời đảm bảo thời hạn giải quyết theo luật định và có sự phối hợp chặt chẽ với KSV trong quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội

phạm và kiến nghị khởi tố, đảm bảo tính khách quan, kịp thời và chính xác, tránh oan sai, bỏ lọt tội phạm.

Bên cạnh đó, CQĐT tỉnh Bình Định thực hiện tốt công tác trao đổi, phối hợp, báo cáo, phân loại, xác minh, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Từ năm 2013 đến năm 2017, CQĐT tỉnh Bình Định đã tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là 6263 tố giác, tin báo về tội phạm. CQĐT đã giải quyết 5579 tố giác, tin báo (đạt tỷ lệ 89%), trong đó khởi tố vụ án 3402 tố giác, tin báo; không khởi tố vụ án 2177 tố giác, tin báo.

Bảng 2.1 Số liệu tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố tiếp nhận, giải quyết từ năm 2013 đến năm 2017

Năm	Tổng số tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố	Giải quyết		Chưa giải quyết
		Khởi tố vụ án hình sự	Không khởi tố vụ án hình sự	
2013	1528	755	621	152
2014	1247	705	344	198
2015	1212	698	365	149
2016	1204	652	453	99
2017	1072	592	394	86
Cộng	6263	3402	2177	684

*Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác Công an tỉnh Bình Định
từ năm 2013 đến năm 2017*

Qua công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, CQĐT còn bộc lộ một số vi phạm, thiếu sót như: Một số tin báo CQĐT còn để kéo dài, nên khi giải quyết đã vượt quá thời hạn quy định gây bức xúc cho người dân. Công tác phối hợp giữa ĐTV và KSV có nơi, có lúc chưa thật sự chặt chẽ nên ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng giải quyết tố

giác, tin báo về tội phạm, còn xảy ra trường hợp khi khám nghiệm hiện trường, CQĐT không thông báo cho VKS biết để cử KSV thực hiện việc kiểm sát khám nghiệm theo quy định của BLTTHS. Một số tin báo, sau khi ĐTV lên kế hoạch xác minh nhưng không có biện pháp cụ thể để thực hiện, nên khi hết thời hạn tin báo tội phạm vẫn chưa giải quyết được.

2.1.2. Tình hình kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định

Thể chế hóa chủ trương của Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, trong đó xác định “*Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra*”, Luật tổ chức VKSND năm 2014, BLTTHS năm 2015 đã xác định vai trò, trách nhiệm trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Theo đó, thực hiện tốt chức năng kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, góp phần đảm bảo cho pháp luật được thực hiện nghiêm minh, mọi hành vi xâm hại lợi ích của Nhà nước, của tập thể, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân được phát hiện, xử lý kịp thời theo pháp luật, chống oan sai và bỏ lọt tội phạm.

Vì vậy, trong thời gian qua, VKS hai cấp của tỉnh Bình Định luôn chú trọng thực hiện tốt chức năng thực kiểm sát hoạt việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Kịp thời tác động, ban hành các kiến nghị, kháng nghị, yêu cầu CQĐT cùng cấp khắc phục các vi phạm cũng như tồn tại, thiếu sót, đảm bảo cho công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được thực hiện nhanh chóng, kịp thời theo quy định của pháp luật.

Công tác tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được VKS hai cấp thực hiện nghiêm túc. Ở mỗi đơn vị kiểm sát hai cấp đều có Phòng tiếp công dân riêng biệt. VKSND hai cấp đều chủ động xây dựng

quy chế phối hợp với CQĐT cùng cấp đảm bảo 100% tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được thụ lý giải quyết đúng quy định.

Mối quan hệ giữa CQĐT và VKS cùng cấp, sự phối hợp giữa KSV và ĐTV được nâng cao đặc biệt trong việc đánh giá chứng cứ để làm cơ sở để giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, qua đó đảm bảo thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo luật định. Đồng thời, VKS đều ban hành văn bản ý kiến đối với việc giải quyết của CQĐT và kịp thời thực hiện việc kiến nghị theo vụ việc (*nếu có vi phạm*) nhằm đảm bảo chấn chỉnh, khắc phục thiếu sót kịp thời. VKS hai cấp thực hiện tốt công tác báo cáo tình hình, kết quả công tác kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Từ năm 2013 đến năm 2017, VKS hai cấp tỉnh Bình Định đã thụ lý kiểm sát 5759 tố giác, tin báo về tội phạm; VKS hai cấp đã giải quyết 5314 tố giác, tin báo (đạt tỷ lệ 92,2%), trong đó khởi tố vụ án 3248 tố giác, tin báo; không khởi tố vụ án 2066 tố giác, tin báo.

Bảng 2.2 Số liệu tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố VKS thụ lý kiểm sát từ năm 2013 đến năm 2017

Năm	Tổng số tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố	Giải quyết		Chưa giải quyết
		Khởi tố vụ án hình sự	Không khởi tố vụ án hình sự	
2013	1278	708	448	122
2014	1211	680	441	90
2015	1120	615	420	85
2016	1111	654	382	75
2017	1039	591	375	73
Cộng	5759	3248	2066	445

Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác kiểm sát của VKSND tỉnh Bình Định từ năm 2013 đến năm 2017

Qua kiểm sát phát hiện nhiều vụ việc CQĐT chậm tiến hành thu thập, xác minh chứng cứ, vi phạm về thời hạn giải quyết, có vụ việc có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, VKS kịp thời ban hành yêu cầu xác minh đối với từng vụ việc, yêu cầu CQĐT khởi tố, ban hành các kiến nghị khắc phục vi phạm theo vụ việc cụ thể.

Đồng thời, VKS hai cấp đã ra Quyết định hủy quyết định khởi tố 01 vụ/01 bị can (huyện Hoài Ân 01 vụ, thành phố Quy Nhơn 01 bị can); hủy 02 Quyết định không khởi tố vụ án (thị xã An Nhơn, thành phố Quy Nhơn); không phê chuẩn lệnh bắt khẩn cấp 01 trường hợp (huyện Tuy Phước); không phê chuẩn 03 lệnh bắt bị can để tạm giam (thành phố Quy Nhơn). VKSND hai cấp đã tiến hành kiểm sát trực tiếp 35 đơn vị và ban hành 35 kết luận, 39 kiến nghị (cấp tỉnh 04 cuộc, cấp huyện 35 cuộc) yêu cầu CQĐT khắc phục vi phạm về thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn khắc phục vi phạm về trình tự, thủ tục của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS và 01 kháng nghị yêu cầu CQĐT khắc phục vi phạm pháp luật trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Đối với các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đều phân công cán bộ, KSV vào sổ thụ lý và ra Quyết định phân công KSV kiểm sát tố giác, tin báo về tội và kiến nghị khởi tố theo quy định của Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02/8/2013. KSV được phân công kiểm sát đã theo dõi chặt chẽ quá trình xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ của CQĐT; đồng thời phối hợp chặt chẽ với ĐTV trong quá trình thụ lý giải quyết.

Hàng tháng và hàng quý CQĐT và VKS hai cấp thống nhất đối chiếu sổ sách về số liệu thụ lý, giải quyết các tin báo để hoàn thành báo cáo thống kê.

Nhiều đơn vị đã chủ động thực hành quyền công tố ngay từ khi kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, đơn cử như sau khi khám nghiệm hiện trường KSV cùng với ĐTV cùng nghiên cứu tài liệu, đánh giá chứng cứ, xem xét việc bắt khẩn cấp đối tượng nghi vấn... Do vậy, ngay từ khi có tin báo tội phạm phát sinh, KSV đã nắm chắc nội dung vụ án và định được hướng xử lý. Qua đó tạo sự chủ động trong quá trình kiểm sát giai đoạn tiếp theo, góp phần quan trọng trong việc chống oan, sai, bỏ lọt tội phạm.

2.1.3. Mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm nhân dân tỉnh Bình Định trong việc tiếp nhận, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Mối quan hệ giữa CQĐT và VKSND tỉnh Bình Định trong việc tiếp nhận, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là mối quan hệ phối hợp và chế ước lẫn nhau, phát sinh trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo tội phạm được phát hiện và xử lý kịp thời, công minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm.

Trong 5 năm, từ năm 2013 đến năm 2017, VKS và CQĐT tỉnh Bình Định đã phối hợp chặt chẽ, kịp thời và đã kiểm sát thụ lý kiểm sát 5759 tố giác, tin báo về tội phạm, giải quyết 5314 tin, trong đó khởi tố vụ án 3248 tin, không khởi tố vụ án 2066 tin, còn lại 445 tin (xem tại Bảng 2.2: Số liệu tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố VKS thụ lý kiểm sát từ năm 2013 đến năm 2017).

Ngoài ra, VKSND hai cấp đã tiến hành kiểm sát trực tiếp kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của CQĐT tại 35 đơn vị và ban hành 35 kết luận, 39 kiến nghị (trong đó: cấp tỉnh 04 cuộc, cấp huyện 35 cuộc) yêu cầu CQĐT khắc phục vi phạm về thời hạn giải quyết tố

giác, tin báo về tội phạm và 01 kháng nghị yêu cầu CQĐT khắc phục vi phạm pháp luật trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Bảng 2.3: Số liệu các cuộc kiểm sát trực tiếp việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của CQĐT từ năm 2013 đến năm 2017

Năm	Số cuộc kiểm sát trực tiếp	Ban hành			CQĐT đã tiếp thu, sửa chữa
		Kết luận	Kiến nghị	Kháng nghị	
2013	04	04	06	0	04 kết luận, 06 kiến nghị
2014	05	05	08	0	05 kết luận, 08 kiến nghị
2015	06	06	08	0	06 kết luận, 08 kiến nghị
2016	07	07	09	0	07 kết luận, 09 kiến nghị
2017	13	13	08	01	13 kết luận, 08 kiến nghị, 01 kháng nghị
Cộng	35	35	39	01	35 kết luận, 39 kiến nghị, 01 kháng nghị

Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác kiểm sát của VKSND tỉnh Bình Định từ năm 2013 đến năm 2017

2.2. Đánh giá thực trạng kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

2.2.1. Kết quả kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố

Công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do vậy, việc thực hiện chức năng kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của VKSND có vị trí, vai trò và ý nghĩa trọng yếu để bảo đảm mọi hành vi phạm tội, người phạm tội đều được phát hiện và xử lý kịp thời, đúng pháp luật; là cơ sở xác định việc khởi tố là đúng người, đúng tội và bảo đảm các căn cứ để xử lý tội phạm, tránh làm oan, sai và bỏ lọt tội phạm.

Thực hiện yêu cầu cải cách tư pháp, Ngành Kiểm sát nhân dân đặc biệt quan tâm đến công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, đặc biệt là việc ban hành Chỉ thị 06/CT-VKSTC ngày 06/12/2013 của Viện trưởng VKSND tối cao về “*Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm*” chỉ rõ: VKS các cấp phải kiểm sát chặt chẽ việc tiếp nhận, giải quyết đối với toàn bộ tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của CQĐT nhằm chống bỏ lọt tội phạm, chống làm oan người không phạm tội ngay từ đầu. Đồng thời, Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 02/01/2014 của Viện trưởng VKSND tối cao nêu rõ nhiệm vụ: “*Các VKS địa phương, đơn vị kiểm sát chặt chẽ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố*” xác định đây là khâu công tác quan trọng cần được tập trung thực hiện, thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo, đánh giá thực tiễn công tác để tổng hợp kinh nghiệm, nâng cao chất lượng công tác.

Nhận thức được tầm quan trọng trên, VKSND tỉnh Bình Định luôn chú trọng đến khâu công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, luôn chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên ngành tỉnh trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Đồng thời, nghiêm túc quán triệt và tổ chức thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về cải cách tư pháp như Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách tư pháp trong thời gian tới, Chỉ thị số 48/CT-TW ngày 22/10/2010 của Bộ chính trị về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới”*, Nghị quyết 111/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của VKSND, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án năm 2016 và các năm tiếp theo nêu rõ phải tăng tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Nhờ tinh thần trách nhiệm, tận tụy trong công tác, VKSND tỉnh Bình Định đã xử lý nhiều tin báo về tội phạm có tính chất phức tạp, đảm bảo nhanh chóng, kịp thời, đúng pháp luật. Nhờ vậy, nên chất lượng công tác năm sau luôn cao hơn năm trước, đặc biệt tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm luôn đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Qua kết quả kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố từ năm 2013 đến năm 2017, nhận thấy:

Phần lớn các tố giác, tin báo về tội phạm đều được tiến hành thụ lý, phân loại, xác minh, để giải quyết kịp thời. Sau khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố các cơ quan liên ngành đã thực hiện đúng các trình tự, thủ tục quy định trong Thông tư liên tịch để tiến hành xác minh, điều tra; VKS đã chủ động, phối hợp chặt chẽ, thường xuyên hơn trong công tác kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm; những tố giác, tin báo về tội phạm phức tạp đều được đưa ra họp liên ngành để thảo luận, bàn bạc để

thống nhất quan điểm giải quyết; việc phòng, chống oan sai, bỏ lọt tội phạm được thực hiện triệt để hơn; việc đề quá hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm ngày càng được hạn chế. Qua đó đã góp phần quan trọng trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ vững trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Công tác thỉnh thị liên ngành cấp trên của liên ngành cấp huyện được chú trọng và thực hiện kịp thời hơn, nên đã hạn chế những sai sót, vi phạm có thể dẫn đến oan sai, lọt tội.

Đối với những thông tin tội phạm, qua xác minh điều tra, nếu có dấu hiệu tội phạm thì đưa vào tin báo tội phạm và được tiến hành xác minh, giải quyết theo quy định; những thông tin tội phạm không có dấu hiệu tội phạm thì được phân loại để theo dõi, giải quyết khi phát hiện có tình tiết mới. Nhờ thực hiện tốt công tác phối hợp nên rất ít trường hợp VKS yêu cầu hủy, quyết định hủy Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Quyết định không khởi tố vụ án, từ chối phê chuẩn QĐ khởi tố bị can, Lệnh bắt khẩn cấp, tạm giam...

Việc tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đã được VKS hai cấp chú trọng và đề cao đúng mức. Trong nhiều trường hợp, khi có tố giác, tin báo về tội phạm phát sinh KSV đã chủ động tiếp cận tài liệu mà CQĐT mới thu thập được để qua đó phân tích, đánh giá chứng cứ và bàn với ĐTV hướng giải quyết đối với tin báo để báo cáo Lãnh đạo Viện chỉ đạo ngay từ ban đầu, trường hợp có nhiều tình tiết phức tạp thì trao đổi với ĐTV và hai bên tham mưu cho Lãnh đạo hợp liên ngành để bàn bạc và đề ra hướng giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Đơn cử một số tin báo mà KSV đã làm tốt trách nhiệm công tố và kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, như sau:

Tin báo thứ nhất: Do mâu thuẫn từ trước, vào sáng ngày 30/12/2015, bà Nguyễn Thị Quá, sinh năm 1975, ở thôn Nhơn Sơn, xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định và ông Nguyễn Duy Thanh, sinh năm 1972 nhà ở bên cạnh xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát đánh nhau. Bà Quá dùng 01 đoạn cây gỗ đánh trúng vào vùng đầu của ông Thanh gây thương tích phải đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định cấp cứu và điều trị, với tình trạng thương tích chấn thương sọ não, hôn mê bất tỉnh. Kết quả giám định ông Thanh bị tổn hại sức khỏe là 95%. Sau khi xảy ra vụ án, vợ ông Thanh là bà Huỳnh Thị Hương, sinh năm 1973, con gái ông Thanh là Nguyễn Thị Nhân và người thân của ông Thanh nhiều lần có đơn tố cáo yêu cầu xử lý vụ việc theo pháp luật. Ngoài ra, gia đình ông Thanh còn có đơn khiếu nại vượt cấp, cho rằng cán bộ chính quyền địa phương, cán bộ điều tra bao che không đưa vụ án ra xử lý theo pháp luật. Vụ việc trên được Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Ân tiếp nhận tin báo tội phạm từ ngày 31/12/2015. Qua công tác kiểm sát tin báo trên thấy thương tích của ông Nguyễn Duy Thanh là rất nghiêm trọng, bà Quá cũng đã thừa nhận hành vi dùng cây đánh trúng đầu ông Thanh. Do vậy, đây là tin báo về tội phạm đã rõ. Tuy nhiên đã tiếp nhận tin báo trên hơn 02 tháng nhưng CQĐT huyện Hoài Ân vẫn chưa ban hành quyết định giải quyết tin báo về tội phạm gây bức xúc cho bên bị hại.

Qua công tác kiểm sát, VKSND huyện Hoài Ân đã ban hành kiến nghị số 49/KN-VKS ngày 22/3/2016 yêu cầu CQĐT huyện Hoài Ân khắc phục vi phạm trong công tác xử lý tin báo về tội phạm và đến CQĐT huyện Hoài Ân đã ra Quyết định khởi tố vụ án và Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Quá.

Tin báo thứ hai: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/10/2015 sau khi hát karaoke xong nhóm đối tượng gồm: Trần Lê Nhật, Nguyễn Văn Thương, Trần Đình Tân, Trần Anh Tú cùng một số đối tượng tổ chức uống rượu tại

ngã tư đường bê tông giữa đồng ruộng thuộc xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì có anh Lê Trung Hiếu điều khiển xe mô tô 77Y1-0129 chở phía sau là Lê Trung Trí đi theo đường bê tông giữa đồng ruộng theo hướng Bắc – Nam. Khi đi ngang qua nhóm thanh niên đang ngồi nhậu thì Trần Anh Tú nói lớn “*bọn Thái Lai kia nè bay, rượt đánh chết mẹ nó*”. Nghe vậy, nhóm của Nhật lần lượt điều khiển xe và cầm theo hung khí rượt đuổi theo xe của Lê Trung Hiếu sau đó xảy ra đánh nhau. Hậu quả: Hiếu bị nứt sọ, bầm tím mắt trái, gây tụ máu ngoài màng cứng trán đỉnh trái.

Qua công tác kiểm sát nhận thấy đây là vụ án có dấu hiệu đồng phạm với nhiều đối tượng tham gia, trong quá trình lấy lời khai thì các đối tượng này khai không rõ ràng, lời khai có mâu thuẫn giữa các đối tượng, người chủ mưu trong vụ án này không xác định rõ. Vì vậy, KSV được phân công thụ lý kiểm sát tin báo đã chủ động phối hợp với ĐTV xây dựng kế hoạch điều tra, xác minh, đề ra yêu cầu xác minh để ĐTV điều tra làm rõ. Sau khi đã có kết quả xác minh, quan điểm của ĐTV và KSV còn chưa thống nhất nên đã đưa tin báo này họp hai ngành để thảo luận, bàn bạc để thống nhất quan điểm giải quyết. Nhờ đó mà kết quả giải quyết tin báo này đúng thời hạn, tránh oan sai, bỏ lọt tội phạm.

Tin báo thứ ba: Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 25/01/2016, nhận được tin báo bà Đào Thị Ngọc Thảo phát hiện kẻ gian đột nhập vào nhà lấy đi 01 laptop hiệu Azus màu đen trị giá 15.000.000 đồng. Sau khi nhận được tin báo VKS huyện Vân Canh cử ngay cán bộ KSV kịp thời xuống hiện trường kiểm sát khám nghiệm hiện trường. Qua quá trình xác minh thu thập chứng cứ, khoanh vùng đối tượng, CQĐT và VKS tiến hành họp liên ngành xác định đối tượng là Diệp Phúc Lâm người cùng địa phương. Từ khi tiếp nhận tin báo đến khi ra Quyết định khởi tố vụ án chỉ trong vòng 20 ngày. Có thể thấy công tác

nghiệp vụ ban đầu và sự phối hợp nhịp nhàng của VKS – CQĐT chính là yếu tố đẩy nhanh quá trình giải quyết tin báo về tội phạm.

Từ năm 2013 đến năm 2017, trên địa bàn tỉnh Bình Định không phát sinh trường hợp kiểm sát việc giải quyết kiến nghị khởi tố của các cơ quan Nhà nước.

2.2.2. Những tồn tại, bất cập và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố còn một số tồn tại, hạn chế nhất định, như:

Số lượng tố giác, tin báo về tội phạm nhiều, trong khi cán bộ làm công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố còn thiếu về số lượng và chưa đồng đều về chất lượng nên khó có thể đáp ứng được yêu cầu trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

ĐTV, cán bộ điều tra có lúc chưa làm tốt nhiệm vụ được giao, không kịp thời lập phương án xác minh thu thập, chứng cứ phục vụ cho việc giải quyết tin báo, nên còn có một vài hồ sơ tin báo còn thiếu sót, chưa đầy đủ.

CQĐT tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố chưa phản ánh đầy đủ trong sổ quản lý, ghi chép nội dung thông tin chưa rõ; công tác phân loại tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, phân công Phó thủ trưởng CQĐT và ĐTV thụ lý giải quyết còn chậm; chuyển hồ sơ tố giác, tin báo về tội phạm đến VKSND cùng cấp cũng còn chậm so với thời gian quy định. Tiến độ xác minh tố giác, tin báo về tội phạm nhìn chung còn chậm, tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm quá hạn còn cao; một số trường hợp kết thúc xác minh nhưng không ban hành quyết định khởi tố hoặc không khởi tố, mà thông báo về việc kết thúc giải quyết đơn hoặc xếp lưu.

Về phía VKSND mặc dù đã tích cực, chủ động trong công tác kiểm sát tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; phân công đồng chí Lãnh đạo, KSV có năng lực, trách nhiệm phụ trách công tác này. Tuy nhiên, do chưa quan tâm đầy đủ, hoặc do bận giải quyết các công việc khác của đơn vị có tính cấp bách hơn, nên chưa nắm được kịp thời, đầy đủ các thông tin về tội phạm do CQĐT tiếp nhận. Các thông tin tội phạm quan trọng, phức tạp VKS chưa chú ý phối hợp với CQĐT giải quyết, vẫn còn hiện tượng thụ động chờ kết quả giải quyết của CQĐT.

Việc xử lý tin báo về tội phạm từng lúc từng nơi còn chậm, có việc quá hạn luật định. Một số tin báo về tội phạm trong quá trình giải quyết chưa thực hiện đầy đủ các quy định của Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02/8/2013 của Liên ngành Trung ương trong công tác tiếp nhận xử lý tin báo về tội phạm như CQĐT chưa thực hiện tốt quy định về việc phải gửi ngay quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

Một số đơn vị chưa duy trì thường xuyên các cuộc họp lãnh đạo Liên ngành theo định kỳ hàng tháng; Việc đề ra yêu cầu xác minh giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo quy định tại Điều 6 Quy chế giải quyết tin báo chưa được thường xuyên, chất lượng chưa cao.

Công tác phối hợp giữa ĐTV, KSV có nơi, có lúc chưa thật sự chặt chẽ nên ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng giải quyết tin báo, còn xảy ra trường hợp khi khám nghiệm hiện trường, CQĐT không thông báo cho VKS để cử KSV thực hiện việc kiểm sát khám nghiệm theo quy định của BLTTHS; điển hình có một số vụ án VKSND cấp huyện đã để xảy ra những tồn tại, thiếu sót, đó là:

Vụ thứ nhất: Vụ “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” xảy ra vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 01/3/2015 tại đoạn

đường nhựa ĐT 639B Bình Đê, xã Hoài Châu Bắc, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định do Lê Anh Tuấn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77C1 – 04860 chở Nguyễn Đức Phương ngồi sau gây tai nạn giao thông với bà Lê Thị Minh đang đi xe đạp cùng chiều phía trước; hậu quả bà Minh bị chết do xuất huyết đường tiêu hóa/chấn thương vỡ lách; phẫu thuật cắt lách.

Trong quá trình kiểm sát việc thụ lý, giải quyết tin báo về tội phạm vụ tai nạn giao thông của CQĐT huyện Hoài Nhơn; KSV được phân công chưa làm hết trách nhiệm trong việc xác định trách nhiệm hình sự của những người có liên quan trong vụ án; đó là hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (không có giấy phép lái xe theo quy định); dẫn đến việc vụ án được khởi tố, điều tra, truy tố và khi Toà án nhân dân huyện Hoài Nhơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm (đối với vụ án rút kinh nghiệm) Hội đồng xét xử đã phát hiện việc có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm phải hoãn xét xử, trả hồ sơ cho VKS để điều tra bổ sung để làm rõ hành vi theo Điều 205 BLHS năm 1999.

Vụ thứ hai: Vụ án Lê Văn Thủ, Trần Nhật Kiên, bị khởi tố về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại Điều 104 BLHS năm 1999; xảy ra vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/02/2015 tại bãi biển trước quán Sao Đêm thuộc thôn Hải Nam, xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Trong vụ án này, Lê Văn Thủ và Trần Nhật Kiên đều là các bị can và cũng là người bị hại do hành vi phạm tội của các bị can đã gây ra cho nhau. (Thủ bị thương tích 13%; Kiên bị thương tích 10%).

Tuy nhiên, vụ án nói trên xảy ra rõ ràng, có nhiều người chứng kiến, nhưng quá trình thụ lý, giải quyết tin báo về tội phạm, CQĐT thành phố Quy Nhơn đã không thực hiện đầy đủ theo các quy định của Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02/8/2013 về trình tự, thời gian giải quyết; chậm phân công ĐTV, điều tra, xác minh sự

việc; thời hạn giải quyết kéo dài. Nhất là việc xác định thương tích của các bị can chưa được cụ thể rõ ràng; Công tác trung cầu giám định có nhiều điểm chưa phù hợp với các tình tiết khác của vụ án, dẫn đến việc xử lý vụ án khó khăn, phải trả điều tra bổ sung hai lần, vụ án kéo dài.

2.2.3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên có nhiều, song chủ yếu là một số nguyên nhân cơ bản sau:

Nguyên nhân xuất phát từ quy định pháp luật

BLTTHS năm 2003 chưa đầy đủ, rõ ràng, cụ thể về trách nhiệm của VKS trong việc tiếp nhận, kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, do đó gây khó khăn cho công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02/8/2013 mặc dù đã cụ thể hóa một số quy định của BLTTHS năm 2003, tuy nhiên có nội dung còn quy định chưa rõ như không quy định chi tiết về cách thức phân loại tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố dẫn đến việc nhận thức và áp dụng pháp luật không thống nhất, đầy đủ, gây nhiều cách hiểu khác nhau ở các cơ quan tố tụng kéo theo việc tổng hợp số liệu báo cáo, thống kê không phản ánh đúng được tình hình, diễn biến của công tác để có những chiến lược, định hướng phù hợp.

Công tác tiến hành điều tra, xác minh các nguồn tin về tội phạm còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là đối với những tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố có nhiều tình tiết phức tạp, liên quan đến nhiều người, nhiều địa bàn, nhiều cơ quan tổ chức khác nhau. Mặc khác, pháp luật quy định về thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố còn ngắn chưa phù hợp với thực tiễn để xử lý các vụ việc có tính chất phức tạp, nhất là các tin báo về trên lĩnh vực kinh tế, chức vụ, tham nhũng.

BLTTHS năm 2003 chưa quy định cụ thể các biện pháp, tạo điều kiện cho CQĐT, VKS thực hiện có hiệu quả trách nhiệm của mình, chưa quy định chế tài xử lý vi phạm trong trường hợp không thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm luật định; chưa quy định rõ ràng thẩm quyền của VKS trong giai đoạn CQĐT tiếp nhận, phân loại và xử lý tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố do đó xảy ra trường hợp nhiều thông tin liên quan đến tội phạm CQĐT tiến hành thu thập, xác minh ban đầu nhưng không đưa vào thụ lý theo quy trình tố tụng, dẫn đến bỏ lọt tội phạm.

Hoạt động hỗ trợ tư pháp còn hạn chế như: Hoạt động định giá tài sản, như cây cảnh, hay đồ gỗ cũng chưa quy định rõ ràng nên cơ quan giám định còn lúng túng dẫn đến kéo dài thời hạn hoặc kết quả giám định chưa phù hợp. Nhằm góp phần tháo gỡ những hạn chế nêu trên, Điều 42 BLTTHS năm 2015 đã quy định cụ thể hơn về nhiệm vụ, quyền hạn của KSV khi thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong TTHS.

Hoạt động tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm thực tế được thực hiện rất nhiều ở Công an cấp xã, vì các vụ việc đều xảy ra ở cấp xã và Công an cấp xã là cơ quan thụ lý, xác minh sơ bộ ban đầu. Qua đó, Công an cấp xã có thẩm quyền tiếp nhận, phân loại, xử lý ban đầu các vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã nếu là tố giác, tin báo về tội phạm thì chuyển đến CQĐT.... Như vậy, hoạt động tiếp nhận, phân loại ban đầu các tin báo, vụ việc nêu trên của công an cấp xã là hoạt động tư pháp nhằm phân loại xử lý, tin báo và tố giác tội phạm thuộc lĩnh vực hình sự. Tuy nhiên BLTTHS năm 2013 vẫn chưa quy định thẩm quyền kiểm sát hoạt động tiếp nhận của Công an cấp xã và cũng chưa có văn bản pháp luật nào quy định VKS trực tiếp kiểm sát hoạt động nêu trên của công an cấp xã nhằm tránh việc phân loại xử lý ban đầu của công an cấp xã không đúng, bảo đảm cho việc tuân theo pháp luật và tránh bỏ lọt tội phạm.

Do đó, Khoản 3 Điều 146 BLTTHS năm 2015 quy định về trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm của Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an (gọi chung là Công an cấp xã). Quy định này xuất phát từ thực tiễn công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, các tố giác, tin báo cần được tiếp nhận kịp thời, nên việc quy định Công an cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận, xác minh sơ bộ ban đầu là hết sức cần thiết và phù hợp với yêu cầu của thực tế. Việc này góp phần đảm bảo tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được tiếp nhận, giải quyết đầy đủ, kịp thời.

Thêm vào đó, Luật tổ chức CQĐT hình sự năm 2015 quy định cụ thể trách nhiệm của công an cấp xã trong hoạt động tiếp nhận và xử lý tố giác, tin báo về tội phạm:

1. Công an xã có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, lập biên bản tiếp nhận, lấy lời khai ban đầu và chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm kèm theo các tài liệu, đồ vật có liên quan cho CQĐT có thẩm quyền.

2. Công an phường, thị trấn, Đoàn Công an có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, lập biên bản tiếp nhận, tiến hành kiểm tra, xác minh sơ bộ và chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm kèm theo các tài liệu, đồ vật, có liên quan cho CQĐT có thẩm quyền.

Với các quy định này, sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho VKS thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ, đảm bảo cho việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được kịp thời, nhanh chóng, không bỏ lọt hành vi phạm tội và tội phạm.

Nguyên nhân xuất phát từ công tác quản lý chỉ đạo điều hành của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQĐT và Viện trưởng, Phó Viện trưởng VKSND

Hiện nay vẫn còn một số ít đơn vị, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQĐT và Viện trưởng, Phó Viện trưởng VKSND chưa quan tâm nhiều đến thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố mà thường xuyên

chỉ tập trung giải quyết các vụ án đã khởi tố nên thường để tin báo kéo dài thời hạn giải quyết, không tập trung giải quyết triệt để đối với tố giác, tin báo về tội phạm.

Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQĐT hai cấp tỉnh Bình Định chưa quan tâm chỉ đạo ĐTV hoàn thành tốt hồ sơ tin báo trước khi chuyển qua VKS để kiểm sát tin báo theo đúng quy định pháp luật. Các dạng vi phạm như: Thiếu kế hoạch xác minh, báo cáo đề xuất của ĐTV được phân công, sơ đồ hiện trường thiếu chữ ký của ĐTV chủ trì khám nghiệm. Ngoài ra, khi kết thúc giải quyết tin báo, CQĐT chậm ra hoặc gửi thông báo kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố. Nhưng khi VKS có kế hoạch kiểm sát trực tiếp thì lại tập trung giải quyết nhanh các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Viện trưởng, Phó Viện trưởng VKSND hai cấp tỉnh Bình Định còn chưa quan tâm đến công tác xây dựng bản Kết luận kiểm sát trực tiếp trong công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố tại CQĐT, nên mỗi đơn vị cấp huyện khác nhau từ hình thức đến nội dung, chưa có sự thống nhất chung. Cụ thể như: Mỗi đơn vị xây dựng tiêu đề theo những mẫu khác nhau là chưa thực hiện theo đúng mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 422/QĐ-VKSTC ngày 17/10/2014 của VKSND tối cao; trong phần nội dung nêu lên những hạn chế, tồn tại của CQĐT nhưng lại không chỉ ra được CQĐT đã vi phạm điều luật nào, việc nêu chung chung sẽ làm cho Bản kết luận không logic, không xúc tích, không thuyết phục, dẫn đến đơn vị đó không thấy được sai ở đâu để có biện pháp khắc phục.

Đồng thời do khối lượng công việc cần giải quyết nhiều cùng với tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh Bình Định diễn biến phức tạp, tăng giảm ở một số loại tội phạm; những tăng giảm bất thường ở các tội xâm phạm sở hữu và trị an, thời gian qua các tội xâm phạm sức khỏe, tính mạng đang diễn biến

khó lường, tăng cả về số vụ lẫn mức độ và tính chất của hành vi, nên phải bố trí cán bộ, KSV kiêm nhiệm nhiều khâu công tác khác trong đó có công tác kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Nguyên nhân xuất phát từ công tác phối hợp giữa CQĐT và VKS

ĐTV, KSV được phân công trực tiếp thực hiện các thao tác nghiệp vụ nhằm chứng minh hành vi phạm tội, quá trình xác minh, thu thập chứng cứ, KSV đề ra yêu cầu xác minh tạo điều kiện cho ĐTV tiến hành thu thập một cách khách quan, đúng quy định. Tuy nhiên, có nơi, có lúc công tác phối hợp chưa chặt chẽ, nhận thức pháp luật giữa KSV và ĐTV chưa thống nhất dẫn đến việc đánh giá chứng cứ và có quan điểm khác nhau trong quá trình giải quyết, ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả công việc.

Mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng ở một vài đơn vị cấp huyện chưa thật khăng khít, vẫn còn biểu hiện tư tưởng “*quyền anh, quyền tôi*”. Có CQĐT phối hợp chưa tốt chưa thực hiện tốt quy định của Thông tư về phân công ĐTV, tổ chức, xác minh, trao đổi, thông báo kết quả giải quyết cho VKS.

Nguyên nhân xuất phát từ năng lực trình độ của ĐTV, KSV

Một số cán bộ, ĐTV, KSV chưa nêu cao tinh thần, ý thức trách nhiệm trong hoạt động thực thi nhiệm vụ, chưa thu thập, xác minh đầy đủ các chứng cứ, để làm căn cứ chứng minh cho hành vi phạm tội hoặc gỡ tội của đối tượng.

Một số cán bộ, KSV chưa thật sự đề cao ý thức trách nhiệm, còn tư tưởng “*Dĩ hòa vi quý*”; trong hoạt động thực thi chức trách nhiệm vụ thường hay củng cố chứng cứ buộc tội, hầu như không quan tâm đến việc tìm kiếm chứng cứ gỡ tội. Do vậy đã không đưa ra được những quan điểm phản biện có tính thuyết phục để bảo vệ quan điểm, tham mưu cho lãnh đạo Viện có biện pháp chấn chỉnh những thiếu sót, vi phạm của CQĐT.

Năng lực của một số cán bộ, KSV còn hạn chế, không đồng đều, chưa ngang tầm nhiệm vụ và thiếu kinh nghiệm, kỹ năng trong kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Ở một số nơi, ĐTV còn có xu hướng đẩy trách nhiệm tiếp nhận tin báo cho Công an xã, phường.

Tiểu kết Chương 2

Tại Chương 2 của luận văn, tác giả nghiên cứu về diễn biến tình hình tiếp nhận, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố và thực trạng kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trên địa bàn tỉnh Bình Định từ năm 2003 đến năm 2017. Trên cơ sở đó đánh giá một cách toàn diện hiệu quả công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của VKSND tỉnh Bình Định, phân tích, đánh giá những ưu, khuyết điểm, hạn chế, bất cập tìm ra nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan, những quy định của pháp luật chưa hoàn chỉnh, chưa đầy đủ, ý thức trách nhiệm, trình độ chuyên môn của KSV trong hoạt động kiểm sát. Trên cơ sở những đánh giá, phân tích tác giả kiến giải một số giải pháp đề dần khắc phục bất cập, hạn chế từ đó nâng cao được kết quả hoạt động kiểm sát hoạt động tư pháp việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Ngành kiểm sát nói chung và VKSND tỉnh Bình Định nói riêng.

Chương 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT TỔ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ

3.1 Hoàn thiện pháp luật về kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

BLTTHS năm 2015 được ban hành đã tháo gỡ những vướng mắc của thực tiễn do tính thiếu cụ thể của BLTTHS năm 2003 về thủ tục tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, quy định rõ các khái niệm về tố giác tội phạm; tin báo về tội phạm; kiến nghị khởi tố nhằm khắc phục những bất cập trong quy định của Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNNPTNT-VKSNDTC ngày 02/8/2015.

Thứ hai, quy định cụ thể trách nhiệm và thủ tục tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố (Điều 145, Điều 146).

Thứ ba, sửa thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố tối đa là 04 tháng thay vì 02 tháng như hiện hành; việc gia hạn thời hạn giải quyết phải được Viện trưởng VKS cùng cấp quyết định; bổ sung thời hạn phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố tối đa không quá 01 tháng (Điều 147, Điều 149).

Thứ tư: Kết thúc việc kiểm tra, xác minh, ngoài việc ban hành quyết định khởi tố vụ án hoặc không khởi tố vụ án như hiện hành, bổ sung quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố để tháo gỡ vướng mắc trong thực tiễn thời gian qua có trường hợp đã trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản, yêu cầu nước ngoài tương trợ tư pháp... nhưng hết thời hạn luật định mà chưa có kết quả (Điều 148).

Thứ năm: tăng cường trách nhiệm của VKS nhằm chống bỏ lọt tội phạm, chống làm oan người vô tội (Điều 159, 160, 161) để quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của VKS trong việc kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Ngoài ra, cần bổ sung quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của VKS trong việc kiểm sát quá trình tiếp nhận, xác minh sơ bộ đối với các tố giác, tin báo về tội phạm do Công an cấp xã tiếp nhận trước khi chuyển lên CQĐT cấp huyện. Vì vậy, theo chúng tôi tại khoản 2 Điều 160 BLTTHS 2015 nên sửa đổi theo hướng VKSND có nhiệm vụ, quyền hạn trong việc tiếp nhận và kiểm sát nguồn tin về tội phạm như sau: *“Kiểm sát việc tiếp nhận, trực tiếp kiểm sát, kiểm sát việc kiểm tra, xác minh và việc lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; kể cả việc phân loại, xử lý nguồn tin về tội phạm của Công an cấp xã trên địa bàn”*.

3.2 Tăng cường công tác lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, điều hành

Thực tiễn thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố cho thấy, tội phạm có thể xảy ra bất cứ thời gian nào và bất cứ địa điểm nào. Việc phát hiện tội phạm thông qua hoạt động nghiệp vụ của CQĐT, VKS chiếm tỷ lệ không lớn mà chủ yếu do cơ quan, tổ chức, cá nhân và qua các thông tin báo chí. Mặt khác, mặc dù BLTTHS quy định trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm thuộc về CQĐT, VKS nhưng trên thực tế cơ quan, tổ chức, cá nhân khi phát hiện tội phạm chủ yếu báo tin cho chính quyền và công an địa phương từ đó thông báo cho CQĐT, VKS. Chính vì vậy để quản lý được tình hình tội phạm xảy ra bảo đảm mọi tố giác, tin báo về tội phạm phải được tiếp nhận, giải quyết kịp thời và xử lý theo đúng quy định của pháp luật không bỏ lọt tội phạm thì vấn đề tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trong nội bộ từng VKS và

VKS cấp trên đối với VKS cấp dưới có ý nghĩa quan trọng bảo đảm cho công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có hiệu quả.

Quản lý, chỉ đạo, điều hành trong ngành Kiểm sát nhân dân là hoạt động lãnh đạo, tổ chức, chỉ huy ở các cấp kiểm sát từ VKSND tối cao đến VKSND các địa phương để thực hiện đúng và đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của Ngành theo quy định của Hiến pháp và Luật tổ chức VKSND. Theo đó, công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Viện có vai trò hết sức quan trọng, làm tốt công tác này sẽ bảo đảm phát huy tối đa khả năng, trí tuệ và trách nhiệm của từng cán bộ, KSV đối với việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Đây là quá trình tác động của cá nhân người lãnh đạo đối với hệ thống tổ chức, tập thể đơn vị và cán bộ, KSV dưới quyền nhằm thực hiện hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố nhằm bảo đảm các tố giác, tin báo được giải quyết kịp thời, đúng pháp luật. Để phát huy tốt vai trò trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, thì lãnh đạo VKSND cần tập trung thực hiện các công việc sau:

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy; đổi mới và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa nguyên tắc tập trung thống nhất lãnh đạo trong Ngành với nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động; bảo đảm tính độc lập trong hoạt động công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, bảo đảm sự lãnh đạo của Cấp ủy Đảng, sự giám sát của cơ quan dân cử và của nhân dân, sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành. Đồng thời, sửa đổi, bổ sung các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Viện trưởng, Phó Viện trưởng VKSND; KSV trong TTTHS theo hướng phân định rõ thẩm quyền hành chính tư pháp với thẩm quyền về tố tụng; tăng quyền hạn và trách nhiệm cho KSV để họ chủ động trong thực thi nhiệm vụ, nâng cao tính độc

lập và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi và quyết định tổ tụng của mình.

Thứ hai, cần đổi mới phương thức làm việc; phối hợp linh hoạt giữa cấp trên, cấp dưới và cách thức giải quyết trong những trường hợp có mâu thuẫn về quan điểm xử lý tố giác, tin báo giữa hai cơ quan, giữa KSV với lãnh đạo.

Thứ ba, trong nội bộ từng VKSND, Viện trưởng phải phân công, bố trí cán bộ, KSV phù hợp với khả năng, trình độ chuyên môn; việc phân công KSV có trình độ nghiệp vụ, kinh nghiệm nghiên cứu, phân tích và đề xuất đối với những tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố phức tạp; khuyến khích phát huy sở trường, tính năng động, vận dụng sáng tạo các biện pháp, cách thức thực hiện kỹ năng nghề nghiệp nhằm thực hiện nhiệm vụ trong quá trình kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm; đảm bảo thực hiện đúng và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Thứ tư, tăng cường công tác kiểm tra nội bộ của Lãnh đạo từng VKS đối với công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, đảm bảo mọi hoạt động của KSV trong quá trình phối hợp với CQĐT, ĐTV đúng quy định của pháp luật, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, KSV đối với công việc được giao. Hàng tuần, Lãnh đạo yêu cầu các KSV phải báo cáo số lượng tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố do đơn vị mình và CQĐT tiếp nhận; về tiến độ giải quyết tin báo của CQĐT. Việc kiểm tra này phải được tiến hành thường xuyên hoặc bất thường. Lãnh đạo kết hợp nghe báo cáo, đề xuất của KSV với việc trực tiếp nghiên cứu, đọc hồ sơ tin báo, từ đó kịp thời phát hiện những thiếu sót để khắc phục, bảo đảm hoạt động điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật.

3.3. Kiện toàn về công tác tổ chức cán bộ; nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ý thức trách nhiệm của cán bộ, Kiểm sát viên theo yêu cầu của cải cách tư pháp

3.3.1. Kiện toàn công tác tổ chức cán bộ

Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị “Về một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong thời gian tới” đã khẳng định: Đổi mới công tác tổ chức và cán bộ là một trong những nhiệm vụ xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh và là biện pháp đặc biệt quan trọng để VKSND có thể thực hiện tốt chức năng kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố [6]; Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị “Về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020” đề ra chủ trương Nghiên cứu thực hiện thi tuyển để chọn bổ nhiệm vào các chức danh tư pháp [8]. Theo đó, một trong những yêu cầu của cải cách tư pháp đòi hỏi phải nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp. Trước sự phát triển của các lĩnh vực kinh tế, văn hoá – xã hội cùng với sự diễn biến phức tạp của tình hình tội phạm, cần tiếp tục kiện toàn hơn nữa công tác tổ chức cán bộ, như sau:

Thứ nhất, cần cải cách phương thức thi tuyển cán bộ, KSV để có thể lựa chọn những người có trình độ chuyên môn tốt, có khả năng về tin học, ngoại ngữ, có phẩm chất đạo đức, có tinh thần trách nhiệm cao; tuyển đủ biên chế được giao, đảm bảo chất lượng cả về hình thức lẫn kiến thức chuyên môn. Đồng thời, công tác tuyển dụng phải công khai, công bằng; kiên quyết loại bỏ các yếu tố tiêu cực trong thi tuyển.

Thứ hai, công tác quy hoạch, bố trí và sử dụng cán bộ, KSV phải được thực hiện thường xuyên và có tính chiến lược dài hạn, tránh tình trạng thiếu hụt, chắp vá trong công tác cán bộ. Quá trình bố trí, sử dụng phải đảm bảo sự phù hợp về năng lực môn, phẩm chất đạo đức của từng cán bộ, KSV và phải

đảm bảo tính khoa học, hợp lý trong việc bố trí, sử dụng cán bộ; kiên quyết đưa ra khỏi quy hoạch những trường hợp qua đánh giá không có khả năng phát triển hoặc sau khi quy hoạch nhưng không phát huy được. Đồng thời, gắn công tác quy hoạch với công tác luân chuyển, đào tạo cán bộ.

Thứ ba, nghiên cứu bổ sung chỉ tiêu biên chế, định biên KSV cho VKSND các cấp trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và công tác Thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố nói riêng nhằm đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ngành về *“Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động, điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra”*, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong công tác.

Thứ tư, thực hiện tốt công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh tư pháp của Ngành Kiểm sát nhân dân. Hằng năm, căn cứ chỉ tiêu số lượng KSV các ngạch đã được phân bổ cho từng cấp kiểm sát, các đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND các cấp rà soát, tổng hợp để tiến hành việc bổ nhiệm KSV. Thực hiện theo Quy chế thi tuyển, VKSND các cấp cử các đối tượng đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi, không hạn chế số lượng, đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, chọn được người đủ phẩm chất, năng lực, trình độ để bổ nhiệm vào các chức danh tư pháp. Thông qua việc thi tuyển KSV các cấp tạo phong trào học hỏi, nghiên cứu, tạo động lực phấn đấu trong đội ngũ công chức, nhất là những cán bộ trẻ có năng lực; điểm thi tuyển KSV các cấp là một trong những cơ sở quan trọng để xem xét, đánh giá, đề nghị bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý sau này. Đồng thời, căn cứ Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với công chức, viên chức trong ngành KSND để thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại KSV theo đúng quy định; không bổ nhiệm lại chức vụ quản lý, chức

đanh tư pháp và điều chuyển làm công tác khác đối với lãnh đạo, KSV có vi phạm, thiếu sót đã được chấn chỉnh nhưng không khắc phục.

3.3.2. Về tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng và nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên theo yêu cầu của cải cách tư pháp

Sinh thời, chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy “*Cán bộ là cái gốc của mọi công việc*”; “*Công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém*”. Theo đó, Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị [6] và Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị [8] đã nhấn mạnh vấn đề đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo tinh thần cải cách tư pháp; mà một trong những yếu tố quan trọng, trực tiếp quyết định đến chất lượng, hiệu quả của hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát tiếp nhận giải quyết tố giác tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là xây dựng, tổ chức một đội ngũ cán bộ, KSV có tinh thần trách nhiệm cao, có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có năng lực, trình độ chuyên môn vững vàng và bản lĩnh nghề nghiệp. Muốn đạt được điều này, ngoài việc làm tốt công tác tuyển dụng công chức đầu vào, VKSND các cấp còn phải thường xuyên tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, KSV trong quá trình công tác theo yêu cầu của cải cách tư pháp, cụ thể là:

Một là, cán bộ, KSV phải có ý thức tự học tập, nghiên cứu tài liệu nâng cao năng lực, trình độ của mình, kịp thời cập nhật các văn bản pháp luật, nắm vững nội dung, tinh thần của BLHS, BLTTHS, Luật Tổ chức VKSND và các Thông tư liên tịch của các cơ quan tư pháp, chỉ thị của Viện trưởng VKSND tối cao trong quan hệ phối hợp thực hiện các quy định của BLTTHS, công tác tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tiếp nhận, giải quyết tố giác tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố giữa CQĐT và VKSND; tự học hỏi kỹ năng, kinh nghiệm của các KSV có thâm niên công tác để tổng hợp, tích lũy kinh nghiệm

cho bản thân; đảm bảo đáp ứng yêu cầu về xây dựng đội ngũ KSV “*Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm*”.

Hai là, mỗi cán bộ, KSV ngoài việc tư dưỡng trình độ khoa học pháp lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thì trước hết phải có phẩm chất đạo đức cách mạng, phải có cái tâm trong sáng, luôn thấm nhuần và làm theo lời dạy của Bác Hồ: Cán bộ kiểm sát phải “*Công minh, chính trực, khách quan, thận trọng, khiêm tốn*”. Lời dạy của Bác Hồ chính là chuẩn mực đạo đức cách mạng của người cán bộ kiểm sát để mỗi cán bộ, đảng viên của Ngành Kiểm sát nhân dân phấn đấu rèn luyện, coi đó là phương châm giáo dục, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cả về chính trị tư tưởng, về kiến thức pháp lý xã hội chủ nghĩa và về nghiệp vụ công tác kiểm sát. Chính vì vậy, việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống là đòi hỏi có tính thường xuyên, liên tục đối với người cán bộ kiểm sát. Đồng thời việc rèn luyện phẩm chất đạo đức phải đi đôi với việc rèn luyện ý thức chính trị; do đó, cán bộ, KSV phải luôn nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để vận dụng nhuần nhuyễn vào công tác nghiệp vụ nói chung và hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố nói riêng. Qua đó, cán bộ, KSV sẽ rèn luyện được phẩm chất, đạo đức, bản lĩnh chính trị vững vàng, có tác phong, phương pháp làm việc khoa học, đúng đắn, phát huy được năng lực chuyên môn để hoàn thành xuất sắc chức năng, nhiệm vụ của mình trên các lĩnh vực công tác được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

Ba là, cần chú trọng tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp tại các cơ sở đào tạo của Ngành; cần đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo hướng trang bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, phương pháp làm việc một cách chuyên sâu về công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và

kiến nghị khởi tố. Gắn công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ KSV về kỹ năng thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố với thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm đối với từng loại tội phạm cụ thể như: Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ về thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử các vụ án giết người, cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác... nhằm rèn luyện những kỹ năng nghiệp vụ chuyên sâu cho cán bộ, KSV. Đồng thời, kết hợp giữa giảng dạy lý luận với báo cáo thực tế và trao đổi tọa đàm về những khó khăn vướng mắc trong hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Mặt khác, cần tăng cường công tác tự đào tạo, bồi dưỡng tại các VKS địa phương thông qua việc trao đổi, tọa đàm, rút kinh nghiệm trong công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Bốn là, ngoài việc cử cán bộ, KSV đi học tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của Ngành theo quy định, các VKSND địa phương cần chú trọng quan tâm phối hợp tự tổ chức tập huấn hoặc phối hợp liên ngành tổ chức tập huấn, triển khai, hướng dẫn nghiệp vụ đến cấp huyện (thông qua hệ thống truyền hình trực tuyến) thường xuyên, giúp cho toàn ngành và liên ngành nhận thức thống nhất, có quan điểm đúng với tinh thần pháp luật đề ra từ đó áp dụng vào thực tiễn được đồng bộ, kịp thời, chính xác.

Đồng thời, tiếp tục quán triệt, nghiên cứu để nắm vững quy định của BLTTHS năm 2015, Luật tổ chức VKSND năm 2014, Luật tổ chức CQĐT hình sự năm 2015 về trách nhiệm, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn, các biện pháp giải quyết cũng như nhiệm vụ, quyền hạn của CQĐT, VKS trong tiếp nhận, giải quyết và kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị

khởi tố; nắm chặt quy định của pháp luật về hình sự để giúp cho ĐTV, KSV đưa ra quan điểm giải quyết đối với tin báo được chính xác, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

3.3.3. Thực hiện tốt chế độ đối với cán bộ

Trước yêu cầu của cải cách tư pháp hiện nay và thực hiện chủ trương “*Đẩy mạnh cải cách chế độ công chức, công vụ*” thì VKSND cần được cung cấp đầy đủ các điều kiện, chế độ đối với cán bộ, như sau:

Thứ nhất, tăng cường đầu tư các phương tiện, trang thiết bị làm việc hiện đại, cần thiết cho công tác nghiệp vụ nói chung và công tác kiểm sát tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố nói riêng như, ô tô chuyên dùng, máy tính xách tay, phương tiện liên lạc, máy ảnh, máy camera, máy ghi âm...

Thứ hai, cán bộ, KSV cần phải được đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức tin học để có thể sử dụng thành thạo các loại phần mềm, các ứng dụng công nghệ thông tin; cập nhật đầy đủ, thường xuyên, kịp thời các dữ liệu điện tử về hệ thống pháp luật và thống kê số liệu theo dõi việc tiếp nhận giải quyết tố giác tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố giúp cho việc quản lý tình hình tội phạm xảy ra trên địa phương để có biện pháp đấu tranh phòng chống có hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu công tác trong thời đại công nghệ 4.0.

Thứ ba, CQĐT, VKS cần có các biện pháp bảo vệ và kịp thời khen thưởng các cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, đặc biệt là các tố giác, tin báo về các tội tham nhũng, các tội phạm về ma túy, các tội phạm về vi phạm các tội phạm về khai thác bảo vệ rừng, động vật hoang dã... nhằm động viên, đẩy mạnh và phát huy phong trào nhân dân tích cực tham gia vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, tinh thần hăng say làm việc, tạo phong trào thi đua mạnh mẽ trong toàn ngành.

3.3.4. Đổi mới phương pháp công tác kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Một là, công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trong những năm qua đã được ngành Kiểm sát nhân dân luôn quan tâm, coi đây là một khâu công tác mang tính đột phá của Ngành, nhằm quản lý được tình hình tội phạm, không bỏ lọt tội phạm. Do đó, KSV cần kiểm sát chặt chẽ ngay từ khâu tiếp nhận thông tin từ CQĐT, nhất là sổ thụ lý; thường xuyên phối hợp cùng CQĐT và ĐTV phân loại thông tin, không để lọt tội phạm; tăng cường trách nhiệm của KSV trong hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đúng theo quy định, như kiểm sát chặt chẽ các thủ tục tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kết quả giải quyết của CQĐT, để kịp thời báo cáo tham mưu với lãnh đạo khi quá trình giải quyết giữa hai bên có khó khăn, vướng mắc.

Hai là, KSV phải nâng cao chất lượng bản yêu cầu kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo đối với CQĐT và phải đề ra yêu cầu kiểm tra, xác minh đối với 100% tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Đây là một trong những quyền của VKSND được tiến hành trong quá trình kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, góp phần làm cho việc kiểm tra, xác minh tố giác tin báo đúng hướng, khách quan, toàn diện và đúng pháp luật, tránh oan sai, bỏ lọt tội phạm. Quyền yêu cầu kiểm tra, xác minh của VKSND được quy định tại khoản 2 điều 159 BLTTHS năm 2015 và khoản 3 Điều 12 Luật Tổ chức VKSND năm 2014 là *“Khi cần thiết, đề ra yêu cầu kiểm tra, xác minh và yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết nguồn tin về tội phạm thực hiện”*. Do vậy, KSV cần đầu tư để đề ra yêu cầu kiểm tra, xác minh chất lượng, tránh sơ sài hình thức, nhằm kiểm tra tính xác thực của tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; thu thập, củng

cô chứng cứ, tài liệu, đồ vật để làm rõ những tình tiết liên quan đến những vấn đề phải chứng minh trong vụ án hình sự được quy định tại Điều 85, Điều 441 BLTTHS năm 2015.

Ba là, VKSND cấp huyện chủ động phối hợp với các cơ quan, đoàn thể cùng cấp có kế hoạch kiểm tra định kỳ (do VKS chủ trì) tại các cơ quan Công an cấp xã trong việc chấp hành các quy định về tiếp nhận, chuyển giao các tố giác, tin báo về tội phạm.

3.4. Phát huy vai trò của công tác thanh tra, kiểm tra trong ngành Kiểm sát nhân dân đối với công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Công tác thanh tra, kiểm tra ngành Kiểm sát nhân dân là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và xây dựng Ngành, có nhiệm vụ thực hiện các hoạt động thanh tra trong nội bộ Ngành nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm quy định của Ngành trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ; phát hiện những sơ hở về cơ chế quản lý trong Ngành để đề xuất các biện pháp khắc phục; phòng ngừa; phát huy nhân tố tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý trong Ngành, bảo vệ lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân. Để phát huy vai trò của công tác thanh tra, kiểm tra trong Ngành nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong tình hình mới, VKSND tối cao cần:

Thứ nhất, Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và có hiệu quả các Nghị quyết của Quốc hội, các Chỉ thị, Quy chế, quy định của Viện trưởng VKSND tối cao trong lĩnh vực hình sự và lĩnh vực thanh tra.

Thứ hai, Viện trưởng VKSND các cấp cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình và của VKSND cấp dưới theo quy định, chủ động rà soát, phát hiện những tồn tại,

hạn chế, thiếu sót, vi phạm trong lĩnh vực hình sự kịp thời báo cáo số liệu, kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo về VKSND tối cao, nhằm tăng cường trách nhiệm, kỷ cương, kỷ luật trong công tác chuyên môn nghiệp vụ, trong hoạt động công vụ nói chung và công tác thực hành quyền công tố kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố nói riêng; xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp cán bộ vi phạm kỷ luật hoặc để xảy ra oan, sai.

Thứ ba, trên phạm vi cả nước, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội ngay từ trước khi khởi tố vụ án đòi hỏi VKSND cấp trên phải tiến hành điều tra, giám sát công tác tiếp nhận, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của VKSND cấp dưới bằng các biện pháp sau đây:

Hàng năm, VKSND cấp trên thành lập các đoàn kiểm tra nghiệp vụ kiểm tra công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố cáo, tin báo về tội phạm, công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử các vụ án hình sự nói chung. Đối với công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố khi kiểm tra VKSND cấp trên cần tập trung vào những tố giác tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố sai khi CQĐT kiểm tra, xác minh có dấu hiệu tội phạm nhưng không khởi tố nữa chuyển qua xử lý hành chính, những tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố qua kiểm tra, xác minh CQĐT đề ra quyết định khởi tố nhưng có khiếu kiện, kêu oan thông qua công tác kiểm tra nghiệp vụ nếu phát hiện có vi phạm của VKSND cấp dưới thì tùy mức độ vi phạm có thể yêu cầu rút kinh nghiệm hoặc yêu cầu VKSND cấp dưới làm văn bản yêu cầu CQĐT phục hồi việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Để quản lý được tình hình tội phạm trong phạm vi địa phương và kịp thời đề xuất lãnh đạo cấp trên tập huấn nghiệp vụ trên tinh thần nêu ra những khó khăn, hạn chế, vướng mắc để được giải đáp, áp dụng vào hoạt động nghiệp vụ nâng cao hiệu quả công tác. Đồng thời, nâng cao trách nhiệm trong việc quản lý, theo dõi chặt chẽ nguồn tố giác, tin báo về tội phạm. Hàng tháng, Lãnh đạo Viện chủ động phối hợp với lãnh đạo CQĐT nắm chắc số lượng, kết quả giải quyết các tố giác, tin báo để chỉ đạo kịp thời nhằm đảm bảo việc thụ lý, giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Thứ tư, tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra nghiệp vụ, thanh tra công vụ theo kế hoạch và đột xuất. Thanh tra nghiệp vụ tập trung theo chuyên đề vào những loại việc dễ phát sinh vi phạm, những vụ, việc có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật hoặc có đơn, thư của nhân dân phản ánh về vi phạm, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm sát ở mọi lĩnh vực và giải quyết kịp thời đơn khiếu nại, tố cáo của nhân dân.

Thứ năm, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm sát ở mọi lĩnh vực, chú trọng thực hiện việc thanh tra toàn diện, kiểm tra đột xuất, kịp thời phát hiện những thiếu sót của cán bộ, KSV trong quá trình thực hành quyền công tố và kiểm sát trên lĩnh vực này để khắc phục kịp thời. Qua đó, giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc phức tạp, kéo dài; đồng thời, hạn chế số vụ việc vi phạm thời hạn giải quyết và chần chừ chậm trễ đối với ĐTV không có hoạt động điều tra trong thời gian dài, hạn chế án phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung khi đã khởi tố hoặc giải quyết đúng thời hạn các trường hợp có khiếu nại khi ban hành quyết định không khởi tố vụ án.

3.5. Tăng cường công tác tổng kết và hướng dẫn nghiệp vụ về hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố là nhiệm vụ hết sức quan trọng, nó mở

đầu cho các hoạt động TTHS. Có tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, thì mới xác định được có tội phạm hay không có tội phạm xảy ra, để quyết định khởi tố hay quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Tuy nhiên, hiện nay tình hình tội phạm diễn biến ngày càng phức tạp với thủ đoạn hết sức tinh vi, đặc biệt là các tội phạm có tính chất xuyên quốc gia, tội phạm công nghệ cao, tội phạm khủng bố, buôn lậu, buôn người,...nên đã gây nhiều khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý; trong khi đó đội ngũ cán bộ, KSV ở các địa phương còn mỏng, chưa được đào tạo chuyên sâu, nên còn thiếu kinh nghiệm trong khâu công tác này. Chính vì vậy, trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo, VKSND tối cao cần giao cho Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án trật tự xã hội phối hợp với các vụ nghiệp vụ khác của VKSND tối cao và phối hợp với các VKSND địa phương xây dựng các chuyên đề nghiệp vụ, tổng kết rút kinh nghiệm về công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố nhằm phổ biến trong toàn Ngành. Mặt khác, các đơn vị thông tin tuyên truyền của Ngành như: Trang thông tin điện tử, Tạp chí Kiểm sát, Đài truyền hình Kiểm sát, Báo Bảo vệ pháp luật cần tổ chức, phát hành các số chuyên đề nhằm đưa tin, tuyên truyền về hoạt động ngành Kiểm sát về kinh nghiệm trong công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, nhằm giúp cán bộ, KSV tích lũy kinh nghiệm nắm vững chuyên môn, tích cực chủ động, nâng cao chất lượng công tác.

3.6. Tăng cường mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và các cơ quan liên quan

Mối quan hệ phối hợp giữa CQĐT, VKS và các cơ quan hữu quan có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng chất lượng, hiệu quả của hoạt động phòng chống tội phạm nói chung và công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc

tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố nói riêng. Việc duy trì mối quan hệ phối hợp này sẽ góp phần bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, VKSND phối hợp chặt chẽ với CQĐT và các cơ quan hữu quan trong suốt quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo.

Việc tăng cường quan hệ phối hợp giữa CQĐT, VKS và các cơ quan liên quan trong công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là một trong những yêu cầu quan trọng. Trong đó, quan hệ giữa CQĐT và VKS chủ yếu là sự phối hợp và chế ước nhằm mục đích bảo đảm việc phát hiện tội phạm, kiểm tra, xác minh, xử lý các tố giác, tin báo kịp thời, đúng pháp luật. Việc tăng cường quan hệ phối hợp giữa CQĐT, VKS và các cơ quan liên quan trong hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, cần thực hiện các nội dung sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của mối quan hệ phối hợp giữa CQĐT, VKS và các cơ quan hữu quan cho ĐTV, KSV và đội ngũ cán bộ của các cơ quan có thẩm quyền để họ có nhận thức đây là trách nhiệm quan trọng hàng đầu của các cơ quan trong công tác phòng chống tội phạm nói chung và tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố nói riêng. Mối quan hệ này phải được quán triệt trên cơ sở chủ động của các cơ quan, đồng thời phải được tiến hành đồng bộ trong quá trình điều tra, xác minh.

Thứ hai, quá trình phối hợp phải dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của mỗi Ngành theo quy định của pháp luật, đặc biệt thông qua việc tăng cường quan hệ giữa ĐTV và KSV trong việc đề ra yêu

câu kiểm tra, xác minh tố giác tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố và thực hiện yêu cầu kiểm tra, xác minh. Đồng thời, Lãnh đạo VKSND và KSV phải cùng CQĐT và ĐTV phối hợp đánh giá tài liệu, thống nhất các biện pháp và có thể tham gia một số hoạt động điều tra xác minh cùng giải quyết vụ việc. Tuy nhiên không quá đề cao hoạt động phối hợp giữa CQĐT với VKS mà làm giảm đi vai trò vị trí của cơ quan còn lại. Hoạt động phối hợp với CQĐT phải trên nguyên tắc là thực hiện tốt hoạt động kiểm sát hoạt động tư pháp của VKS.

Thứ ba, VKSND cần triển khai thực hiện có hiệu quả Thông tư liên tịch và Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, nhằm thống nhất về quan điểm xử lý các tố giác, tin báo về tội phạm phức tạp, đảm bảo việc lý các tố giác, tin báo về tội phạm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; không để xảy ra oan sai, hay bỏ lọt tội phạm; khắc phục tình trạng đề tố giác, tin báo về tội phạm quá hạn luật định và hạn chế việc VKSND phải hủy Quyết định khởi tố hoặc không khởi tố của CQĐT sau khi kiểm tra xác minh.

Thứ tư, VKSND các địa phương cần chủ động xây dựng Quy chế phối hợp liên ngành, dựa trên các nguyên tắc và nội dung cơ bản sau: Quy chế phải phù hợp với Hiến pháp và pháp luật hiện hành như BLTTHS năm 2015, Luật tố chức VKSND năm 2014, Luật Tổ chức CQĐT hình sự năm 2015...; xác định những nguyên tắc cơ bản về mối quan hệ phối hợp, trách nhiệm các chủ thể trong công tác phối hợp; quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm của mỗi cơ quan, ĐTV, KSV, cán bộ từng cơ quan; thể chế hoá những quy định của BLTTHS và các văn bản pháp luật khác có liên quan đến hoạt động TTHS. Định kỳ hàng tháng phối hợp với CQĐT rà soát, kiểm tra tình hình tiếp nhận, thụ lý và tiến độ giải quyết từ đó kịp thời đề ra biện pháp, định hướng xử lý phù hợp nhất.

Thứ năm, trong mối quan hệ phối hợp này, cần chú ý khắc phục hai thái cực là “*phối hợp*” và “*chế ước*”, không nên chú trọng vào một mối quan hệ nào vì sẽ dẫn đến sự thỏa hiệp, nể nang đối với những vi phạm hoặc thể hiện “*quyền anh, quyền tôi*” làm ảnh hưởng đến quá trình xác minh, xử lý tố giác tin báo về tội phạm. Việc phối hợp giữa CQĐT, VKS và các cơ quan liên quan trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố phải trên mục đích phát hiện xử lý nhanh chóng, kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật mọi hành vi phạm tội.

Tiểu kết Chương 3

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu thực trạng và nguyên nhân của những tồn tại, vướng mắc khi thực hành quyền công tố và kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trên địa bàn tỉnh Bình Định, tại Chương 3 của luận văn tác giả đề xuất một số các giải pháp cụ thể nhằm góp phần nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của VKSND trong giai đoạn hiện nay và những năm tới như: Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo điều hành trong ngành, kiện toàn công tác tổ chức cán bộ, tăng cường công tác tổng kết kinh nghiệm và hướng dẫn nghiệp vụ, tăng cường quan hệ phối hợp giữa các cơ quan; đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết công tác và hướng dẫn nghiệp vụ. Những giải pháp trên cần được triển khai và thực hiện đồng bộ, thống nhất trong hệ thống VKSND các cấp sẽ góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

KẾT LUẬN

Hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố có ý nghĩa quan trọng trong quá trình tố tụng của vụ án hình sự; nó tác động mạnh mẽ đến các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự, góp phần quan trọng trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Là cơ quan tư pháp do Quốc hội thành lập, VKSND được giao chức năng thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp nói chung trong đó có công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố. Với đề tài “**Kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Bình Định**”, luận văn đã nghiên cứu, phân tích và giải quyết được những vấn đề cơ bản sau:

1. Luận văn đã tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và pháp luật về công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Qua đó, phân tích các khái niệm có liên quan đến công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; làm rõ các dấu hiệu pháp lý đặc trưng cũng như đối tượng, phạm vi và quy trình kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

2. Luận văn nghiên cứu, đánh giá, phân tích thực trạng kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố trên địa bàn tỉnh Bình Định trong 05 năm (2013 – 2017), Từ đó, đưa ra những ưu, khuyết điểm, hạn chế, bất cập và tìm ra nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan, những quy định của pháp luật chưa hoàn chỉnh, chưa đầy đủ, ý thức trách nhiệm, trình độ chuyên môn của KSV trong hoạt động kiểm sát để kiến giải một số giải pháp để dần khắc phục bất cập, hạn chế nhằm nâng cao được kết quả hoạt động kiểm sát hoạt động tư pháp việc giải quyết tố giác, tin báo

về tội phạm của ngành kiểm sát nói chung và VKSND tỉnh Bình Định nói riêng.

3. Trên cơ sở khảo sát, đánh giá thực trạng kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố, luận văn đề xuất các nhóm giải pháp cơ bản mang tính, đồng bộ, toàn diện, khả thi. Trong đó, có các giải pháp thiên về nhận thức, mang tính chiến lược, đột phá như: Tăng cường năng lực, kỹ năng nghiệp vụ và kinh nghiệm thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, KSV; đổi mới tổ chức hoạt động của VKSND và phương thức hoạt động nghiệp vụ của KSV...

Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần hoàn thiện lý luận và các quy định của pháp luật về hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của VKSND; có thể sử dụng để kiến nghị các cơ quan chức năng áp dụng pháp luật vào thực tiễn một cách linh hoạt, đồng bộ, nâng cao hiệu quả công tác kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trong thời gian tới trên địa bàn tỉnh Bình Định và là nguồn tài liệu nghiên cứu, tham khảo phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ở địa phương.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2015), *Quy trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, TBVTP và KNKT trong công an nhân dân (Ban hành kèm theo Quyết định số 1319/QĐ-BCA-C41 ngày 20/3/2015)*, Hà Nội.
2. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, BNN&PTNT, VKSNDTC (2013), *Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTCBNN&PTNT-VKSNDTC*, Hà Nội.
3. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, BNN&PTNT, VKSNDTC (2017), *Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTCBNN&PTNT-VKSNDTC*, Hà Nội.
4. Công an tỉnh Bình Định (2013 -2017), *Báo cáo tổng kết công tác năm*, Bình Định.
5. Trương Văn Chung (2015), *Tố giác, tin báo về tội phạm theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*, Hà Nội.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
9. Ngân Hà (2016), *Một số kỹ năng và giải pháp kiểm sát việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm về ma túy của VKSND tỉnh Quảng Ninh*, tạp chí kiểm sát online (số 53), tr.17 - 20, Hà Nội.

10. Trịnh Văn Hai (2017), *Những bất cập trong hoạt động kiểm sát giải quyết tin báo, tố giác tội phạm. Kiến nghị sửa đổi Điều 103 BLTTHS*, trường Đại học kiểm sát Hà Nội, Hà Nội

11. Nguyễn Thu Hồng (2016), *Kiểm sát việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm từ thực tiễn tỉnh Lạng Sơn*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội.

12. Phạm Việt Hùng (2016), *Khó khăn, vướng mắc trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố khi BLTTHS năm 2015 có hiệu lực thi hành*, Viện kiểm sát Tuyên Quang, Tuyên Quang.

13. Dương Thị Hồng Linh (2016), *Những điểm mới quy định trong BLTTHS năm 2015 cần lưu ý trong tiếp nhận, giải quyết về tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố*, tạp chí kiểm sát online (số 52), tr.16 - 19, Hà Nội.

14. Dương Tiến Mạnh (2015), *Kiểm sát việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm trong luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội.

15. Hoàng Phê (chủ biên) (2003), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.

16. Quốc hội (2003), *Bộ luật tố tụng hình sự*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

17. Quốc hội (2011), *Luật tố cáo*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

18. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

19. Quốc hội (2013), *Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

20. Quốc hội (2013), *Nghị quyết số 37/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Hà Nội.

21. Quốc hội (2015), *Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

22. Quốc hội (2017), *Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

23. Mai Thơ (2016), *Nâng cao chất lượng kiểm sát giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố*, báo Vĩnh Phúc, tr.15 – 17, Vĩnh Phúc.

24. Trường Đại học Luật Hà Nội (2015), *Giáo trình luật tố tụng hình sự*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

25. Nông Xuân Trường (2014), *Vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát trong giải quyết tin báo, tố giác tội phạm thực trạng và một số giải pháp*, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hà Nội.

26. Trần Khánh Trường (2017), *Kiểm sát việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố trong luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Kiên Giang*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội.

27. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định (2013-2017), *Báo cáo tổng kết công tác kiểm sát*, Bình Định.

28. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (2011), *Quy chế tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan điều tra VKSNDTC*, Hà Nội.

29. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (2012), *Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 01/01/2012*, Hà Nội.

30. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (2013), *Chỉ thị số 06/CT-VKSTC ngày 06/12/2013 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tối cao về Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm*, Hà Nội.

31. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (2014), *Quy chế kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố*, Hà Nội.

32. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (2015), *Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 02/01/2015*, Hà Nội.

33. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ nội vụ (nay là Bộ công an) - Bộ Quốc phòng - Bộ Lâm nghiệp - Tổng cục Hải quan (1992), *Thông tư liên ngành số 03/TTLN ngày 15/5/1992: “Hướng dẫn thi hành các quy định của luật TTHS về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm”*, Hà Nội.

34. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre (2014), *Giải đáp những vướng mắc trong tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố*, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Bến Tre.

35. Võ Khánh Vinh (2010), *Quyền con người: tiếp cận đa ngành và liên ngành khoa học xã hội*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

36. Võ Khánh Vinh (2011), *Cơ chế bảo đảm và bảo vệ quyền con người*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

37. Võ Khánh Vinh (2012), *Xã hội học pháp luật những vấn đề cơ bản*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

38. Võ Khánh Vinh, (2013), *Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng hình sự*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.